

ĐC

280

CÂU LẠC BỘ NGƯỜI CAO TUỔI

Thơ Thanh Liêm



NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG



CÂU LẠC BỘ NGƯỜI CAO TUỔI
HUYỆN THANH LIÊM

thơ

THANH LIÊM

(Nhiều tác giả)

T. 1

ĐC: 280

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
HÀ NỘI - 1999

BAN TUYỂN CHỌN:

- **TRỊNH XUÂN DUYÊN**
- **VŨ CHÍ THUẬN**
- **BÙI VĂN PHÚC**
- **ĐỖ MINH THUẬN**
- **ĐOÀN SÁN**
- **NGUYỄN CẢNH HƯNG**
- **TRẦN TUẤN ĐẠT**
- **NGUYỄN TIẾN DŨNG**
- **TRẦN XUÂN LỘC**

Ảnh bìa, phụ bản:

Họa sĩ **Đỗ Kịch**

LỜI GIỚI THIỆU

Miền quê Thanh Liêm đôi núi chập trùng, nước chảy cát bồi, khai sơn phá thạch thành ruộng vườn nương bãi tốt tươi.

Miền quê Thanh Liêm sơn thủy hữu tình, bên Tây dòng sông Đáy với hàng tỷ mét khối đá xanh giăng màn từ mỏ đá Kiện Khê đến rừng Bồng Lạng. Bên Đông là những cánh đồng mà con người đã hội tụ từ lâu. Nơi ấy còn lưu lại dấu ấn của tổ tiên mình. Từ thời Bà Trưng dựng cờ khởi nghĩa, tiếp đến Thập đạo tướng quân Lê Hoàn - Đại hành Hoàng Đế; Trần Bình Trọng với câu nói nổi tiếng: *"Ta thà làm quỷ nước Nam còn hơn làm Vương đất Bắc"* và những người anh hùng hữu danh, vô danh đã giúp nhà Lý, nhà Trần, nhà Lê, nhà Nguyễn... làm nên sự nghiệp. Nơi đây còn lưu giữ một kho tàng văn hoá Liễu Đôi đậm đà bản sắc dân tộc:

*"Ngàn năm vô vật đưa tài
Vạn năm sông rộng, núi dài tổ tiên".*

(Ca dao - dân ca Liễu Đôi)

Về sự tích 100 chim Phượng Hoàng và 99 cây thông trên núi Chùa Tiên, Vũ Cố... đã viết về đất Thanh Liêm:

*"Hào khí đúc thành trong mạch nhỏ
Nơi đây thật đáng dựng cung thành"*

Tiếp giáp trên con đường Thiên Lý cửa ngõ Thủ đô, nơi đây hội tụ giao lưu của nhiều du khách, danh nhân, thi nhân. Chẳng thế mà có người con gái ngày xưa bên cầu Đoan Vỹ cầm liềm cắt cỏ ven sông hát rằng:

*"Tay cầm bán nguyệt xênh xang
Em là phận gái sửa sang côi bờ"*

Nữ sỹ Hồ Xuân Hương - Bà Chúa thơ Nôm - qua đây hóm hỉnh hỏi rằng:

*"Hai bên thì núi giữa thì sông
Có phải đây là Kẽm Trống không?"*

Còn Tam Nguyên Yên Đỗ xót xa trước cảnh nước lụt Hà Nam:

*"Quai mễ Thanh Liêm đã vỡ rồi
Vùng ta thôi cũng lụt mà thôi
Gạo dăm ba bát cơ còn kém
Thuế một vài nguyên đáng vẫn đòi..."*

Khó nghèo là vậy, lại phải trải qua nghìn năm phong kiến, trăm năm thực dân đô hộ, con người vừa phải chống chọi với thiên nhiên, hai sương một nắng:

"Đêm thì cày nứt mặt trăng

Ngày thì Trâu dẫm vỡ băng mặt trời".

(Ca dao - dân ca Liễu Đôi)

Nhưng lòng yêu nước không bao giờ cạn, vào cuối thế kỷ trước từ đất Nham Tràng xuất hiện người sỹ phu yêu nước Đinh Công Tráng với Ba Đình lịch sử rạng ngời chiến công ngày đầu đánh Pháp.

Năm 1930 ngọn cờ vô sản thức tỉnh người dân nơi đây. Chùa Lác Nội, chùa Văn Quán là cơ sở đi về của những vị tiền thân cách mạng. Chi bộ Cộng sản đầu tiên được thành lập do đồng chí Nguyễn An làm Bí thư. Cờ đỏ, búa liềm bay trên ngọn đa cổ thụ làng Mai Cầu và nhiều làng trong Huyện.

Cách mạng tháng Tám thành công, chín năm kháng chiến chống Pháp, rồi tiếp tục chống Mỹ, cứu nước... gian khổ và hy sinh kể sao cho xiết. Cũng như bao miền quê trên đất nước, Thanh Liêm vững vàng là hậu phương lớn, luôn đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến với tinh thần ***"Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"***. Biết ơn những người Mẹ Việt Nam anh hùng, các Anh hùng, Liệt sỹ, Thương binh và những người có công

với nước thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn, đòi hỏi mỗi người phải làm nhiều hơn nữa để đền đáp lại lòng biết ơn đó.

Người cao tuổi nói chung là lớp người có nhiều kinh nghiệm cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, được xã hội và nhân dân tôn trọng, đề cao.

Theo tinh thần khuyến cáo của Liên hiệp quốc, thực hiện Chỉ thị của Trung ương, Huyện uỷ và UBND huyện Thanh Liêm quyết định thành lập Câu lạc bộ người cao tuổi huyện Thanh Liêm mang tên "**Liễu Đồi**" là việc làm rất có ý nghĩa, để người cao tuổi sống khoẻ, sống vui cùng các thế hệ con cháu tiếp tục xây dựng cuộc sống mới. Sinh hoạt thơ ca là một hoạt động thu hút nhiều thành viên của Hội. Câu lạc bộ phát động phong trào sáng tác mà chỉ trong một thời gian ngắn đã tập hợp được hàng trăm bài thơ gồm nhiều bài ca ngợi quê hương là kết quả ban đầu rất đáng mừng.

Tập thơ này còn sưu tập những bài thơ của các Danh sỹ xưa viết về Thanh Liêm, và nhiều cây bút ở khắp mọi miền đất nước, những người con của quê hương viết về quê hương. Là tập thơ đầu nên chắc chắn còn nhiều khiếm khuyết, mong các nhà thơ, bạn đọc xa gần góp ý và bổ sung cho tập thơ sau được hoàn thiện hơn.

Tập thơ ra đời có sự giúp đỡ của các nhà thơ, Hội VHNT tỉnh, Sở Văn hoá Thông tin tỉnh Hà Nam, Nhà xuất bản Lao Động, các nhà tài trợ...

Nhân dịp này cho tôi xin trân trọng cảm ơn.

Tập thơ như một bông hoa chào mừng đất nước bước vào thiên niên kỷ mới, chào mừng ngày thành lập tỉnh Hà Nam và huyện Thanh Liêm tròn 110 năm (1890-2000), chào mừng năm Quốc tế người cao tuổi 1999.

Thanh Liêm, ngày 18 tháng 7 năm 1999

NGUYỄN MẠNH HÙNG.

Tỉnh ủy viên

Bí thư Huyện ủy Thanh Liêm (Hà Nam)

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG THANH LIÊM

Thành lập Câu lạc bộ Văn hoá - Thể thao của Người cao tuổi huyện Thanh Liêm gồm những hội viên yêu thích thơ, cây cảnh, thể thao và sức khỏe là đáp ứng nguyện vọng, mong muốn chính đáng của đội ngũ cán bộ đã nghỉ hưu và lớp người cao tuổi đang sinh hoạt trong Hội người cao tuổi ở các xã.

Câu lạc bộ ra đời vào năm Quốc tế người cao tuổi 1999. Đồng thời, cũng là năm các cấp ủy Đảng và chính quyền thực hiện Thông tri 138/TW Đảng về sơ kết, Chỉ thị 59/CT-TW của Ban Bí thư TW Đảng và Chỉ thị 117/ CT-CP của Chính phủ về Chăm sóc người cao tuổi và hỗ trợ hoạt động của Hội người cao tuổi.

Đảng và Nhà nước ta luôn luôn quan tâm và đánh giá đúng công lao của lớp người cao tuổi đã có công sinh thành, nuôi dưỡng và giáo dục

con cháu giữ gìn và phát triển giống nòi, bảo vệ thuần phong mỹ tục, truyền thống yêu nước của dân tộc. Là lớp người có nhiều cống hiến hy sinh cho sự nghiệp giải phóng và xây dựng đất nước, lớp người cao tuổi nay đã nghỉ hưu hoặc hết tuổi lao động nghỉ ngơi sống cùng con cháu tham gia sinh hoạt câu lạc bộ để tạo cho mình cuộc sống vui, sống khỏe, sống có ích. Tập thơ của người cao tuổi Thanh Liêm là kết quả của sinh hoạt câu lạc bộ rất bổ ích mang ý nghĩa văn hóa. Nhiều tác giả tuổi cao, không chuyên làm thơ nhưng với tấm lòng trong sáng, thanh thản, đầy tâm huyết, đã ca ngợi truyền thống lịch sử quê hương Thanh Liêm, ca ngợi sự nghiệp đổi mới của Đảng và Nhà nước, làm cho dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh.

Câu lạc bộ VH TT người cao tuổi huyện nhà là một nhân tố mới, một lực lượng xã hội gần 200 hội viên, cũng có trách nhiệm góp phần cùng Đảng bộ và nhân dân Thanh Liêm khắc phục những khó khăn của địa phương và cơ sở.

Với vị trí xã hội của mình, hội viên cần nắm và hiểu được chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước một cách kịp thời để vận động con cháu, cùng nhân dân thuộc địa bàn dân cư của mình, làm tốt trách nhiệm công dân với Nhà nước. Để đáp ứng được yêu cầu trên, câu lạc bộ cần cải tiến phương thức hoạt động phong phú, thiết thực và chất lượng, nội dung sinh hoạt bổ ích. Ngoài việc làm thơ, bình thơ, câu lạc bộ cần tổ chức cung cấp thông tin, chuyên đề thời sự, khoa học với đời sống, chủ trương chính sách, để câu lạc bộ thực sự là nơi hội tụ của lớp người đã từng gắn bó cả cuộc đời với cách mạng. Đồng thời cần xây dựng phát triển bầu không khí đoàn kết, nhất

trí, tình yêu thương đùm bọc lẫn nhau, tạo ra một cuộc sống hạnh phúc từ mỗi gia đình hội viên. Đây là hành động thiết thực hưởng ứng cuộc vận động **"Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới trong khu dân cư"** và phong trào thi đua **"Người cao tuổi mẫu mực"**.

Câu lạc bộ - một tổ chức quần chúng thực hiện theo điều lệ quy định. Tự nguyện, tự quản, tự trang trải là chính, có sự chỉ đạo và quản lý của chính quyền địa phương cùng cơ quan văn hoá - thể thao. Hoạt động của câu lạc bộ cũng nhằm phục vụ cho nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ sở.

Bảo vệ, chăm sóc và phát huy những cống hiến của lớp người cao tuổi nói chung và câu lạc bộ VHTT người cao tuổi huyện nhà nói riêng, là phù hợp với đạo lý truyền thống **"Kính lão đắc thọ"** của nhân dân ta.

Thay mặt các đồng chí lãnh đạo của huyện, với tình cảm và trách nhiệm, tôi mong muốn các cấp, các ngành, các cơ sở trong huyện bằng nhiều hình thức, động viên tinh thần, vật chất, tạo điều kiện thuận lợi để câu lạc bộ người cao tuổi của huyện hoạt động tốt hơn.

Để thực sự là nòng cốt cho phong trào VHTT trong lớp người cao tuổi, xứng đáng với truyền thống quê hương Thanh Liêm, Câu lạc bộ cần tiếp tục có nhiều bài thơ, tập thơ hay hơn nữa trong những năm tới, phục vụ đông đảo bạn đọc yêu thích thơ văn.

VŨ THỊ TUYẾT

Chủ tịch UBND huyện Thanh Liêm

THƠ XƯA

(VIẾT VỀ THANH LIÊM)

VŨ CỐ (1375-1486)

Quê: Thanh Thủy, Thanh Liêm, Hà Nam

Danh tướng thời Lê Lợi đánh đuổi quân Minh (Kỷ Dậu, Thuận Thiên năm thứ 2 (1429)), được Vua phong Ái Châu mục, ông dâng biểu không dám nhận, chỉ xin lấy 3 xã: Vũ Xá, Đặng Xá và Ô Cách làm thần tử. Vua chuẩn cho rồi phong ông tước Đại - Vương.

Đăng sơn thị viễn

Thành thị lâu đài giai bảo ngọc
Giang sơn hoa thảo tổng đan thanh
Dư khí chung thành tuy tiểu mạch
Điện cư chân khả kiến cung thành.

Dịch:

Lên núi nhìn xa

Thành thị lâu đài ngời ngọc báu
Cỏ hoa sông núi rục hồng xanh
Hào khí đúc thành trong mạch nhỏ
Nơi đây thật đáng dựng cung thành.

THƠ THANH LIÊM - 15

Tình dân

Sinh vi tướng dã hoá vi thân
Hà tất khu khu tác thế nhân
Tuy thị tử trung hoan ẩm ngữ
Tình dân lưu xã ức niên xuân.

Dịch:

Tình dân

Sống làm nên tướng thác nên thân
Đừng cố bon chen việc thế nhân
Tiện uống tiệc vui lời tác nghĩa
Tình dân lưu luyện mãi muôn xuân.

TRẦN TUẤN ĐẠT

(Sưu tầm và phỏng dịch)

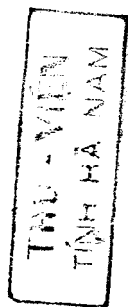
LÊ TUNG (1451)

Tên thật là Dương Bang Bản

Quê Liêm Thuận, Thanh Liêm, Hà Nam

Đỗ Hoàng Giáp năm 1484 thời vua Lê Thánh Tông.

Năm 1509 là Thượng Thư Bộ lễ, tước Đôn thư bá
Đông các Đại sỹ kiêm Quốc Tử Giám tể tửu (như
Hiệu trưởng các Trường đại học ngày nay).



ĐC: 280

Lê gia hổ lãng

Thiên lý giang hồ đáo thử hương
Lâm trung ẩn ước bích vân tường
Ngư công tâm thực bông sơn giản
Hổ táng phong trung bắc lĩnh cương
Hậu phát cát tường vi tướng suý
Kế vi hoàng đế hưởng thần phương
Tứ quan bất kiến hà cao hậu
Tam đại do truyền cổ thuyết chương.

Dịch:

*Mộ hổ lảng
của nhà tiên Lê*

Muôn dặm sông hồ vượt tới nơi
Rừng xanh ôm ấp vết tường phơi
Núi Bông khe dưới ông đơm đó
Non Cối đường trên hổ cống người
Sau phát điềm lành sinh tướng giỏi
Kế làm vua tốt hoá thần tài
Gần xa bốn mặt non đều thấp
Kế nghiệp ba đời đoán chẳng sai

MINH THUẬN
(dịch)

PHẠM VĂN NGHỊ (1805-1881)

Quê: Yên Thắng, Ý Yên, Nam Định. Năm 1838
Đỗ Hoàng Giáp, 1839 ông được bổ làm Tri phủ Lý
Nhân, cai quản cả năm huyện: Kim Bảng, Duy Tiên,
Thanh Liêm, Bình Lục, Nam Xang.
Ông cùng với Nguyễn Văn Siêu, Lê Duy Trung biên
soạn bộ "**Tập vận trích yếu**" khá đồ sộ.

*Tri Lý Nhân phủ,
nhân hành đề ngẫu thuật
Thanh Liêm huyện sự trạng*

Khứ niên chi hỏa, kim niên thủy
Thanh Liêm nhất huyện hà đa sự
Kỳ vị thiên đa ức nhân đa
Hoặc nhiên giả số tất nhiên lý

(1840)

THƠ THANH LIÊM - 19

Dịch:

*Làm tri phủ Lý Nhân
nhân coi đê ngăn lụt
việc huyện Thanh Liêm* ⁽¹⁾

Năm ngoái cháy to, nay lụt liền
Thanh Liêm một huyện rồi bao phen
Do trời, hay bởi người nên nổi?
Là số hay là lý tất nhiên ? ⁽²⁾

1. Năm 1840, đê huyện Thanh Liêm vỡ. Vì việc này tác giả đang làm Tri phủ Lý Nhân bị nghị phạt giáng 3 cấp phải về triều biên tu ở Quốc sử quán.

2. Lý tất nhiên: Có ý như hệ quả tất yếu do con người gây nên.

*Thanh Liêm hành đề
liên hữu di thư
ủy vấn kĩ thuật di đáp*

Khởi dư bất niệm cố nhân tai
Chỉ vị công mang khước phóng hoài
Tri ngã độc lao, quân độc dật
Bất nhiên, hà hạ hảo âm lai?

Dịch:

Phải đâu quên lãng bạn bè xưa
Mãi việc công nên có hững hờ
Vất vả mình tôi, riêng bác rồi
Không dừng, sao vẫn có thư đưa

NGUYỄN VĂN HUYỀN
(dịch)

THƠ THANH LIÊM - 21

BẠCH ĐÔNG ÔN (1811-1881)

Quê Lạc Tràng, Duy Tiên, Hà Nam
Đỗ Hoàng giáp khoa Ất Mùi 1835.
Làm quan Ngự sử thời vua Thiệu Trị.

Thái hương từ

Địa thấp thiên ôn thảo mộc phì
Xuân sơ vãng thám Thái hương từ
Giáo đồng cố trạch kim do tại
Tổ ốc tiên lai cổ vị di.

Dịch:

Đền làng Bảo Thái

Đất nước vào xuân cây cỏ tươi
Thăm đền Bảo Thái buổi quang trời
Nền xưa dạy học nay còn đó
Nhà cũ tổ tiên vẫn chẳng dời.

MINH THUẬN
(Sưu tầm và dịch)

HỒ XUÂN HƯƠNG

Quê Quỳnh Lưu, Nghệ An. Ra học và ở đất Thăng Long nổi tiếng thơ Nôm (được mệnh danh là Bà chúa thơ Nôm).

Kẽm Trống

Hai bên thì núi giữa thì sông
Có phải đây là Kẽm Trống không?
Gió giật sườn non khua lắc cắc
Sóng dồn mặt nước vỗ long bong
Ở trong hang núi còn hơi hẹp
Ra khỏi đầu non đã rộng thùng
Qua cửa mình ơi nên ngấm lại
Nào ai có biết nổi lưng bông.

NGUYỄN KHUYẾN (1835-1909)

Thi hào nổi tiếng, người làng Yên Đỗ, nay là xã Trung Lương huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Ông đỗ đầu cả ba kỳ thi. Ra làm quan với triều đình nhà Nguyễn. Khi quân Pháp đánh chiếm nước ta, được cử giữ chức Tổng đốc, nhưng Ông không nhận, cáo quan về nhà (1884), sống cuộc đời thanh bạch với xóm làng.

Nước lụt Hà Nam

Quai Mễ Thanh Liêm đã vỡ rồi
Vùng ta thôi cũng lụt mà thôi
Gạo dăm ba bát cơ còn kém
Thuế một vài nguyên đáng vẫn đòi
Tiếng sáo vo ve chiều nước vọng
Chiếc thuyền len lỏi bóng trăng trôi
Đi đâu cũng thấy người ta nói
Mười chín năm nay lại cát bồi.

THƠ
CÂU LẠC BỘ
NGƯỜI CAO TUỔI LIỄU ĐÔI

VŨ LONG HƯNG

Giáo viên nghỉ hưu quê Liêm Cần, Thanh Liêm.
Trú quán: Lạng Giang, Bắc Giang.

Tình đời

Hội nhập làng thơ với bạn già
Cho cây đời trẻ, nở thêm hoa
Quanh năm tươi tốt xanh màu lá
Bốn vụ chồi non sức nồn nà
Thơ phú xóm quê lời mộc mạc
Văn chương thôn dã ý nôm na
Tình đời sớm tối vui bầu bạn
Chắp cánh thơ bay đến mọi nhà...

Yêu thơ

Yêu thơ tình cảm chứa chan
Nàng Thơ mà đến là tan cái già
Thơ là bạn của đời ta
Còn Thơ ắt sẽ còn hoa cho đời.

TRẦN BANG

Quê: Thanh Thủy, Thanh Liêm, Hà Nam
Nguyên Hiệu trưởng trường PTCS.

Xuân người cao tuổi

Ngoại bảy mươi niên chẳng thấy già
Về hưu nhưng ý vẫn bay xa
Chung xây quốc phép bền nhân nghĩa
Giữ đẹp gia phong mãi thuận hoà
Nghĩ giận gian manh còn lẩn khuất
Nhìn vui trí lớn thế bung ra
Ngân nga chén tạc tình sống núi
Góp sức vui cùng con cháu ta.

ĐỒ THỊ THUẬN BẰNG

Quê: Thanh Hà, Thanh Liêm, Hà Nam
Hiện sống ở Hà Nội.

Nhớ Thanh Hà

Vui xuân ngắm cảnh những quên già
Sắc tím mây hồng quẩn quít ta
Liều rủ lung linh vờn lá thắm
Nguyện chờ lấp lánh gọi hồn hoa
Trời xanh vương vấn tình lai láng
Nước biếc chứa chan tứ đậm đà
Hương sắc bốn mùa trăng quện gió
Giữa lòng Hà Nội nhớ Thanh Hà.

1996

LAI PHÚ BẰNG

Quê: Liêm Sơn, Thanh Liêm, Hà Nam.

Chùm khế ngọt ngào

Quê hương chùm khế ngọt ngào
Áo tôi, nón lá, cầu ao, sân đình...
Dẫu đi muôn dặm hành trình
Cũng không quên được quê mình Liêm Sơn
Quê ta đất tổ cội nguồn
Sắc hương dân tộc quý hơn ngọc vàng.

ĐỨC BẢO

Quê Liêm Túc, Thanh Liêm, Hà Nam.

Đền Bà Trăm Sắc

Giặc phương Bắc làm mưa làm gió
Bà chiêu binh luyện võ mài gươm
Phò Vua giữ vững biên cương
Điểm tô thêm đẹp quê hương sơn hà.

Chiến công đó của Bà Trăm Sắc
Giặc kinh hồn mà giặc phải tan
Đền thiêng nghi ngút khói nhang
Thờ người con gái quê làng Liễu Đôi.

24-7-1999

THƠ THANH LIÊM - 31

<http://tieulun.hopto.org>

ĐÌNH VIẾT BẢO

Quê: Thanh Tân, Thanh Liêm

Nguyên: Hiệu trưởng trường PTCS

Hội viên Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh Hà Nam.

Đình Công Tráng

Sinh vi lương tướng hóa vi thần
Gương cụ lãnh Chàng sáng vạn xuân
Dũng cảm xông pha trừ ác bá
Kiên cường xóc tới chống xâm lăng
Ve sầu thoát xác lửa hung thủ
Dọ đất can thành thắng địch quân
Nghĩa cả quên mình trung hiếu trọn
Anh hùng sống mãi với nhân dân.

6-1999

Hạnh phúc

Kính tặng Bệnh viện Thanh Liêm

Áo blu trắng
Thức trắng đêm xuân
Bên giường bệnh nhân
Đêm ba mươi tết

Cả nước mừng xuân...

Phút giao thừa
Mấy ai đã biết
Người thầy thuốc
Đang giằng co từ tay thần chết
Mạng sống những con người
Cho mùa xuân
Thêm những nụ cười:
Hạnh phúc.

NGỌC BÍCH

Quê: Thanh Bình, Thanh Liêm, Hà Nam.

Nét son truyền thống

Núi Bô, trấn Kiện, Chanh Chè
Chùa Tiên, Kẽm Trống, Kẽm Nghè, dốc Thong
Chín năm kháng chiến anh hùng
Bộ đội du kích dân công dốc lòng

Chống càn, phá bốt, trừ hung
Làm cho giặc Pháp khốn cùng, hoang mang
Quê hương truyền thống vẻ vang
Trên đường xây dựng đảng hoàng hơn xưa.

TRẦN THANH BÌNH

Nhà giáo cử nhân văn khoa.
Quê Liêm Sơn, Thanh Liêm, Hà Nam.

Viếng anh

*(Kính viếng hương hồn anh Lê Dương Hoàn,
nguyên Bí thư Huyện ủy Thanh Liêm)*

Xa nhà từ thuở thiếu niên
Đường dây chấp nối giao liên năm nào
Chuyên viên ở chiến trường Lào
Giúp bạn thắng Mỹ ai nào quên anh

Dấu răng chẳng kể công danh
Mà như toả bóng cây xanh quê nhà
Viếng anh nước mắt đã nhòa
Kính anh bằng những vòng hoa đời thường.

29-5-1999

ĐỒ BƯỚM

Quê Thanh Bình, Thanh Liêm, Hà Nam.

Góp sức xây đời

Chào mừng các bậc cao niên
Về đây họp mặt bao miền quê ta
Cùng nhau đoàn kết một nhà
Thấy mình trẻ lại nay đà dưỡng sinh

Câu lạc bộ của huyện mình
Là nơi gửi gắm tâm tình trao nhau
Đời riêng vốn sống thêm giàu
Tuổi cao nhưng trí thì đâu đã già

Vẫn say thể dục, thi ca
Vẫn cùng con cháu chan hòa yêu thương
Thanh thoi đi giữa đời thường
Sống vui, sống khỏe nêu gương sáng ngời

Tuổi cao góp sức xây đời
Chung tay vun đắp mà nuôi chí bền
Tô thêm truyền thống Thanh Liêm
Con đường đổi mới khắp miền nở hoa.

TRÌNH VĂN CÁN

Quê: Thanh Hương, Thanh Liêm, Hà Nam.

Nguyên Trưởng phòng Giáo dục Thanh Liêm.

Cây vôi

Từ trong khóm lá rì rào
Âm thanh như thể gọi chào từ xa
Có gì nhẹ nói cùng ta
Đơm chồi, nảy lộc, kết hoa cho đời

Chịu bao ánh chớp mưa rơi
Khô hanh sương giá một thời gian trôi
Thân già che chở mầm xuân
Sinh từ một cội vọng ngân thuở nào

Ngày hè lồng gió trời cao
Mơn man đưa đẩy thổi vào trong đêm
Ngọt ngào trái vải nài tiên
Hương thơm vị đậm không quên ơn người

Ơi cây vải đứng giữa trời
Rễ xuyên lòng đất cho đời thêm xuân
Thương cây như thể thương thân
Xẻ chia bồi đắp thêm phần bên lâu.

ĐÌNH CẨM

Quê: Liêm Cẩn, Thanh Liêm, Hà Nam
Nguyên Trung tá QĐND Việt Nam.

Đất thiêng

Ngàn xưa in dấu chân người
Vẳng nghe ngựa hí vang trời đầu đây
Đồng Đò nước bạc sóng đầy
Ai qua trại Nhuế bên này thì sang

Giàn thê thiêng thét vọng vang
Bình Chiêm, thắng Tống giang san vững bền
Mình về thăm lại cung đền
Thăm nơi mà Giấu trên nền núi xa

Ngàn năm giông bão gió mưa
Sự tích còn đó bây giờ vẹn nguyên
Nhớ ghi sự nghiệp tổ tiên
Quê mình Bảo Thái đất thiêng anh hùng.

NGUYỄN VĂN CƯ

Quê: Liêm Sơn, Thanh Liêm.

Nguyên Bí thư Huyện ủy Thanh Liêm.

Tặng Bà

Bà đi thăm cháu nơi xa
Đêm nằm tôi vẫn tưởng bà nằm bên
Tuy không còn tuổi hoa niên
Cái tình vẫn thắm cái duyên vẫn nồng

Những ngày nắng hạ mưa đông
Yên lòng với cảnh có ông, có bà
Vắng bà, con phải nuôi cha
Sánh sao cho được bằng bà chăm ông.

Bà xa, tôi chẳng yên lòng
Thương đôi vai gánh bên chồng bên con
Bây giờ con đã lớn khôn
Lại thêm đàn cháu sớm hôm cày bà

Bảy mươi bà vẫn chưa già
Cho tôi thay chữ gọi bà bằng em.

TRẦN CỬ

Nguyên quán: Nghệ - Tĩnh

Cử nhân. Nguyên Hiệu trưởng Trường PTTH Thanh
Liêm A.

Những bước chân

Những bước chân từng đi đánh giặc
Vượt trùng dương bảo vệ biên cương
Mấy chục năm giờ trở lại quê hương
Cùng con cháu xây niềm hạnh phúc

Những bước chân từng theo trâu tung xá
cày thân thuộc

Giờ dẫn cháu con đi đến tương lai
Dẫu còn nhiều gian nan trên chặng đường dài
Đảng đã chọn - ông cháu ta tiến tới

Hôm nay đây Hội người cao tuổi
Thành lập câu lạc bộ Liễu Đôi
Vui hợp mặt tìm thêm sức mới
Mong khỏe hơn góp sức cho đời.

Quê Thanh Hương, Thanh Liêm, Hà Nam.

Trà hương nhu

Thuở còn thơ ở quê nhà
Bàn tay mẹ hãm ấm trà hương nhu
Vị thơm cùng tiếng mẹ ru
Thấm vào máu thịt đợi chờ trông con

Mẹ đi xa mãi không còn...
Nay con đã bảy mươi tròn, mẹ ơi!
Sớm khuya trái gió trở trời
Trà xưa vẫn đậm, thơm mùi hương nhu

Thơm tình con cháu chiều trưa
Đượm tình nghĩa xóm nắng mưa đậm đà
Xuân về rực rỡ sắc hoa
Bao nhiêu nhớ mẹ có trà hương nhu.

2-1999

ĐẠO VĂN CHUNG

Quê: Liêm Sơn, Thanh Liêm, Hà Nam.

Núi Đụn

Giời đất sinh ra phỏng đã lâu
Gọi là núi Đụn ở đằng sau
Non cao chót vót xanh xanh biếc
Núi rộng thênh thang trắng trắng phau

Thấp thoáng trên non người hái lá
Nhấp nhô đâu núi chú chăn trâu
Trèo lên chót đỉnh nhìn cao thấp
Choán rộng non xa cảnh cũng màu.

LÊ VĂN CHƯƠNG

Quê: Thanh Thủy, Thanh Liêm, Hà Nam.

Nguyên Đại tá, Phó chủ tịch Hội Văn học - Nghệ thuật Hà - Nam - Ninh.

Về quê

Già trở về quê cũ
Gặp đông đủ người làng
Chuyện xưa thời Vũ Cốt
Cứ nở như ngô vàng

Dòng Đáy Giang bát ngát
Đồng mùa trái xanh ròn
Ngôi nhà ngấm non ilạc
Thấy đời như lên hương.

6-1999

NGUYỄN MẠNH DẪN

Quê: Thái Bình, Thanh Liêm, Hà Nam.

Tát nước

Đồng xa nắng trải gió bay
Vực gầu nước bạc đôi tay uốn vòng
Nước lên cây lúa mát đồng
Lòng ta cũng mát với dòng nông giang.

PHAN ĐĂNG DIÊM

Quê: Thanh Tân, Thanh Liêm, Hà Nam.

Làng quê

Tôi đứng trên cao giữa nắng chiều
Hồn thơ lắng đọng biết bao nhiêu
Nhìn dải non cao xanh bát ngát
Ngắm dòng sông Đáy lượn trong veo

Núi Hạc uy nghiêm đền Vũ Cố
Tùng mây thăm thẳm vách thành Hồ
Đê uốn lượn viền qua lối xóm
Mướt mà xao động bãi khoai ngô

Thuyền máy, thuyền buồm tung sóng bạc
Đường xây bến chợ rộn người đi
Đồng áng vươn xa mường máng nổi
Công trình xây dựng đáng uy nghi.

LÂM VĂN DOANH

Quê: Liêm Sơn, Thanh Liêm, Hà Nam.

Quê hương

Giữa mùa hanh núi Chanh cũng mát
Thông đưa cành dạo nhạc gió reo
Chè dâng núi, sản lượn đồi
Lúa theo đồng ruộng, tre theo xóm làng

Mùa lúa chín hạt vàng đám đuối
Khắp quê hương đổi mới hơn xưa
Tìm nhau đi sớm về trưa
Chăn nuôi, sản xuất nắng mưa không sờn

Non xanh nước biếc đẹp hơn
Càng giàu mảnh đất Liêm Sơn quê mình.

NGUYỄN TIẾN DŨNG

Quê: Thanh Hương, Thanh Liêm

Cử nhân - nhà giáo PTTH.

Thăm lại hồ sen

Đường về thăm lại hồ sen
Vẫn xanh biếc lá nhưng em không còn
Em đi về với cội nguồn
Để anh chất chứa nỗi buồn đơn côi
Điện Biên nay đổi mới rồi
Hương sen bay quyện quanh nơi em nằm
Anh tìm về cội xa xăm
Thấy em đẹp với trăng rằm Điện Biên.

Nhớ

Bốn mươi năm đã trôi qua
Bồi hồi nhớ lại rừng già Trường Sơn
Cây đa hình bóng quê hương
Cùng ta cánh võng trên đường hành quân
Trường Sơn rộn tiếng ve ngân
Xôn xao nổi nhớ búp măng nõn đa
Nhớ em mở lối đường xa
Bốn mùa ngủ võng la đà tóc mây
Nhớ chiều bóng ngả rừng cây
Bước chân đồng đội, vui say chiến trường
Bây giờ đi giữa đời thường
Cây đa tỏa bóng, mát đường ta qua
Bảy mươi xuân, vẫn chưa già
Tóc mình điểm bạc, tóc đa xanh rờn.

Tháng 4-1998

LÊ XUÂN DUYÊN

Quê Liêm Túc, Thanh Liêm, Hà Nam.

Tình vẫn mặn mà

Cái thời trẻ đã qua rồi
Bà nhai móm mém, tôi cười lợi khoe
Vườn ao sớm tối đi về
Chăm lo nuôi nấng bò bê, lợn gà
Bên nhau tình vẫn mặn mà
Làm thêm kinh tế, tự ta, đỡ phiền...

15-5-1999

THƠ THANH LIÊM - 53

TRỊNH XUÂN DUYÊN

Quê: Thanh Lưu, Thanh Liêm, Hà Nam
Nguyên Bí thư Huyện ủy Thanh Liêm.

Nổi chí tông

Vẫn còn vang vọng tiếng xung phong
Đuổi giặc giữ nhà nổi chí tông
Non Hạc, Đáy giang ngời cảnh sắc
Lê Hoàn, Vũ Cốt đẹp chân dung
Gia đình đoàn tụ xây cao phúc
Xã hội văn minh dựng cõi hồng
Đẹp mãi công bằng muôn sáng tạo
Lòng người nổi chí ắt thành công.

Nét lung linh

(Tặng trường CNKT chế biến gỗ Trung ương)

Hồ xanh cá lượn bóng trường xinh
Tiếng chạm khắc nên vện nghĩa tình
Kim, cổ, đông, tây người với cảnh
Tâm hồn thợ trẻ nét lung linh.

7/1999

THƠ THANH LIÊM - 55

TRỊNH QUỐC ĐẠT

Quê: Thọ Diên - Thọ Xuân - Thanh Hoá
Kỹ sư, nhà giáo ưu tú, Hiệu trưởng Trường Công
nhân kỹ thuật chế biến gỗ Trung ương
(Tại xã Thanh Tuyển - Thanh Liêm).

Những con đường

Ta đi tìm nhau
Đã bao ngàn dặm
Đường đời mai sau
Muôn trùng thăm thẳm

Oi những con đường
Chưa hay biết tên
Mai ngày ta đến
Sẽ thành thân quen

Cho mọi tuyến đường
Dù lạ hay quen
Cùng chung một hướng
Tìm về Thanh Liêm.

01/1969

THƠ THANH LIÊM - 57

NGUYỄN ĐỨC ĐÀO

Quê: Liêm Cần, Thanh Liêm, Hà Nam
Nguyên là Hiệu trưởng trường PTCS.

Luỹ tre làng

Hứa trời hẹn gió, lá xum xuê
Tàn đông lá rụng đợi xuân về
Đã thấy nanh măng khoe lấp ló
Một lũy tre xanh ôm dáng quê.

5/1999

TRỊNH VĂN ĐẢO

Quê: Thanh Lưu, Thanh Liêm, Hà Nam.

Cử nhân, Giám đốc Trung tâm giáo dục Thường Xuyên huyện Thanh Liêm.

Có một trung tâm

Quê ta núi rộng sông dài
Đất đai màu mỡ, gái trai tận tình
Mái trường - khối óc thông minh
Truyền ngôi kiến thức muôn hình cho ta
Trung tâm giáo dục huyện nhà
Góp công, đất nở ngàn hoa tặng người.

7-1999

THƠ THANH LIÊM - 59

TRẦN TUẤN ĐẠT

Quê: Thanh Thủy, Thanh Liêm, Hà Nam
Hội viên Hội Văn học Nghệ thuật Hà Nam.

Nguồn đá

Thuở hồng hoang đá có lâu rồi
Vĩa trầm tích lắng sâu tầng gốc mẹ
Biến động tạo sơn cứ duền nổi
nhấp nhô, như kể
Bao nhiêu cổ tích muôn đời.

Chỉ đương nhiên lặng ngắt thế thôi
Đá tự tạo mác điu, chà xát cháy một
thời nguyên thủy
Mẹ bỗng con ngóng chồng, dáng voi
châu ngựa hí
Thạch nhũ tri âm đàn đá Ly Sơn...

Ai đã qua chớp bể mưa nguồn
Mới biết chưa nơi nào như quê tôi nhiều
đá vôi đến thế
Niềm hy vọng trao lớp người thợ trẻ
Khơi nguồn định vị mai sau.

Những người không sợ gian lao
Nặng đất núi ghìm máy khoan rừng dật
Châm lửa ngòi mìn, núu pa-lăng đập dốc
Tạo đà cho sức bật âm vang.

Dẫu bữa ăn còn đơn sơ có lúc vơi vàng
Lại đập đá kịp thuyền về đủ chuyến
Nào dễ gì quen với nắng bụi mịt mù quần quện
Vẫn núi mòn đi, vượn mãi công trình.

Nguồn đá quê tôi trăn trở hết mình
Muốn tạc tượng người đời nay liêm hiếu
Khắc thêm bia trên lưng rùa Văn Miếu
Đặt đá vá trời không chờ đợi Nữ Oa.

Bây giờ mới viết cho em

Ngày cưới chúng mình giữa hai đợt bom rụng
Lửa gào xé đất trời Hà Nội
Xé thời gian mượt mềm chần gối
Bâng khuâng chiều chia tay.

Anh vào chiến tranh, em lên lớp giảng bài
Khoảng chết quân thù nói lời phẫn trắng
Đêm nhớ em trời sao chuyển vắng
Em thấp đèn khuya tìm ánh nhân văn.

Anh biết em bài soạn chưa xong
Vẫn nuôi tiếc bao điều chân thật
Muôn số phận tạo thành nhân vật
Vẫn thơ cùng tác giả, đời riêng...

Làm vợ lính rồi em càng thấy thiêng liêng
Hịch tướng sĩ, Bình Ngô đại cáo
Em hiểu thêm Chí Phèo, Chị Dậu...
Càng thương người trận mạc gian truân .

Đừng để bom ngàn cân dội lên
trang giấy trắng ngần
Khi hết chiến tranh rồi, còn chiếc bóng oan khiên
không nhĩ.

Vồ vớ mong chồng, thương mẹ già nuôi con lặn lội
Lựa cách khước từ kẻ ngầu húng trắng hoa
Dạy trò ngoan viết trả nghĩa đời không nguyên bản
giáo khoa
Ngày về... lại trao anh tình yêu đắm đuối.

Hạnh phúc ngập tràn mà quên chưa hỏi
Ai xui bạn lấy mình giữa hai đợt bom rung.

Vàng

Cánh đồng chiêm thuở ấy
Năn rêu dạt quanh làng
Tháng mười cào con đoi
Ruộng trơ xác xơ vàng.

Vượt lên vòng trời nổi
Mùa nay lúa ươm vàng
Vòng uốn câu níu mảy
Nắng hanh vàng mênh mang.

Gió lẫn trên vàng sóng
Lá lúa lấp lánh vàng
Những lập lòe nón trắng
Cũng gieo vàng trang trang.

Đi rồi xa cứ nhớ
Nặng tình từ đa mang
Từ rốn nghèo mưa lũ
Lúa chín lên ngôi vàng.

NGUYỄN CHÍ ĐẮC

Tham mưu phó tỉnh đội Hà Nam (1952).

Tiểu đoàn Hà Nam

Cả một đêm trườn nước
Giấu quân trong một ngày
Lệnh vừa nghe xuất kích
- Bay!

Nhanh như những con sóc
Vượt qua mấy tầng rào
Từ dốc núi lên đỉnh
- Lao!

Thoáng trong một chớp mắt
Diệt ngay đồn bảo an
Băng qua hàng lưới thép
- Tràn!

Ào vào vị trí lớn
Chiếm lô cốt, chiếm hầm
Hoả lực cả lũ giặc
- Cầm

Diệt xong hai đồn chính
Còn đồn tề võ trang
Cuống cuống xin hạ súng
- Hàng!

Trong năm phút chiến đấu
Giải quyết luôn ba đồn
Không sót một tên giặc
- Chuồn!

Bắt sống hai trăm thằng
Thu toàn bộ vũ khí
Chiến thắng to vô cùng
- Nhỉ

Vì cán bộ chiến binh
Dưới trên đều tâm huyết
Phải thắng dù hy sinh
- Tuyệt!

Đây là trận đầu tiên
Đánh đồn Bô kiên cố
Của tiểu đoàn địa phương
- Đó!

2-1952

LÊ PHỤNG ĐÌNH

Quê: Liêm Sơn, Thanh Liêm, Hà Nam.

Làm thủy lợi

Quê mình huy động đợt dân công
Lên tận sông Hồng, trai gái đông
Nào cuốc, nào mai, nào quang gánh
Sắp quần, sắp áo, sắp tiền nong
Tay chân phồng rộp không chùn bước
Bùn đất lấm lem vẫn dốc lòng
Nghĩa vụ được giao mong trọn vẹn
Cho đồng chiêm mới lúa sây bông.

1959

NGUYỄN VĂN ĐƯỢC

Quê: Liêm Cần, Thanh Liêm, Hà Nam.

Quê tôi

Lũy tre xanh giữa vòm trời
Xen trong mái đỏ, tường vôi trắng vàng
Bình minh nắng rọi đầu làng
Lung linh dát ngọc, nạm vàng tranh quê .

Lòng đường mát bước chân đi
Chim kêu cảnh thế vân vi mời chào
Vui lòng đồng cảm bước vào
Chuyện xưa rẽ sóng, điệu chèo đồng chiêm.

Người Thanh Liêm, đất Thanh Liêm
Tình chung sâu sắc, tình riêng đậm đà.

NGUYỄN THỊ ĐƯƠNG

Quê: Thanh Thủy, Thanh Liêm, Hà Nam.

Cháu ngoan

Cháu ơi, bà rất vui lòng
Cháu ngoan cháu hứa tặng ông điểm mười
Hân hoan nhìn cháu, ông cười
Thế rồi cháu được điểm mười tặng ông
Ông bà, cha mẹ vui chung
Nhà ba thế hệ ta cùng tin yêu.

NGUYỄN ĐẮC ĐIỂM

Quê: Thanh Lưu, Thanh Liêm, Hà Nam.

Phố Tang

Núi ở Đông, Tây giữa phố Tang
Trên đường xuyên Việt khách dừng chân
Yêu lộ nếp mới quê đồng trũng
Chốc lát qua Tang mãi nhớ Tang.

Mùa 1998

THƠ THANH LIÊM - 71

HÀ GIANG

Quê: Liêm Thuận, Thanh Liêm, Hà Nam.

Nguyên Đại úy - phó Chính uỷ Trung đoàn.

Trưa hè

Lời mẹ à ơi...
Vỗ ru kéo kết
Chao trong dịu ngọt
Êm đêm bay cao.

Bóng rợp cầu ao
Sung rơi lốm bốm
Ve sầu thấp thỏm
Mênh mang khung trời.

Lời mẹ à ơi!...
Hoà trong giấc ấy
Canh cua mồng tơi
Ghém cà muối xổi.

Chập chờn mơ thấy
Cô giáo đọc bài
Gọi khế Hương ơi!
Trưa hè dịu mát.

NGUYỄN VĂN GIÁP

Quê: Thanh Thủy, Thanh Liêm, Hà Nam.

Chưa già

Tuổi dẫu nhiều thêm chí chẳng già
Việc đời gánh vác đã từng qua
Kém chi cái thuở còn trai trẻ
Đâu chịu người quên việc nước nhà
Gian khó ngàn lần xin vững bước
Gieo neo muôn bậc vẫn băng qua
Tâm hồn thanh thản nuôi mơ ước
Cuộc sống thanh thoi chẳng biết già.

PHẠM VĂN HẢI

Quê: Thanh Hải, Thanh Liêm, Hà Nam.

Trường xưa

Tuổi thơ học dưới mái đình làng
Nghe lời thầy dạy những yêu thương
Trên đường kháng chiến nuôi tâm trí
Giờ gặp thầy đây... nhớ mái trường.

6-1999

THƠ THANH LIÊM - 75

<http://tieulun.hopto.org>

TRỊNH VĂN HÂN

Quê: Thanh Hương, Thanh Liêm, Hà Nam.

Cây đa

Cây đa hình bóng quê hương
Với tôi như thể máu xương con người
Cất lên tiếng khóc chào đời
Đã nghe lời mẹ, ru hời ngân nga.

Mẹ tôi nay đã đi xa
Lời ru của mẹ bóng đa vẫn còn
Trải bao nắng lửa, mưa bom
Vẫn xanh biếc lá, cành vươn rộng dài.

Trên đầu tóc điểm sương mai
Xốn xao tôi vẫn nhớ hoài chuyện xưa
Chuyện cây đa tiếng mẹ ru
Chuyện anh nhập ngũ em đưa lên đường.

Tóc dài thấm ướt hơi sương
Cây đa chứng kiến tình thương ghen ngào
Má em đỏ rục trái đào
Thơm mùi lúa chín ngọt ngào hương quê.

Nụ hôn giữ trọn lời thề
Bao giờ hết giấc anh về với em
Hành quân đi khắp mọi miền
Bóng đa cùng với hình em không mờ.

Năm mươi năm đến bây giờ
Bóng đa còn đẹp lời thơ nồng nàn.

LẠI VĂN HIẾN

Quê: Liêm Tuyền, Thanh Liêm, Hà Nam.

Cử nhân, Hiệu trưởng Trường PTTH Thanh Liêm A.

Quê hương

Quê tôi đồng đất ven sông
Tuổi thơ trang sách, ước mong cuộc đời
Về đây chung một khoảng trời
Mái trường - tổ ấm lòng người mến thương.

BÙI XUÂN HÒA

Quê: Liêm Phong, Thanh Liêm, Hà Nam
Nguyên Tỉnh ủy viên, Tổng Biên tập Báo Hà Nam.

Vườn xưa

Hàng cau theo nắng vút lên
Giàn trầu vẩn vít đỏ thêm môi bà
Xuân về riu rít chim ca
Cánh cò chấp chới la đà bụi tre
Ngả lưng trên chõng, trưa hè
Mơ man gió mát, nghe ve dạo đàn
Quả na mở mắt nhìn sang
Đong đưa chùm khế chín vàng trên cao

Đêm thu ngời ngấm trăng sao
Hương hoa thơm thoảng, xôn xao lá cành
"Trốn tìm" với chị, với anh
Mảnh vườn quê mẹ đã thành sân chơi...

Xa quê mấy chục năm trời
Vườn xưa còn đó nhớ người bạn thơ.

VŨ ĐÌNH HÒA

Quê: Thanh Thủy, Thanh Liêm, Hà Nam

Bốn mùa

Đã đi khắp nẻo dặm trường
Lòng tôi vẫn đậm vị hương quê mình
Tháng hai lễ hội miếu đình
Áo dài vẫy gọi bình minh huy hoàng.

Hát lên câu hát kết đoàn
Chiều chèo mở hội nhẹ làn gió xuân
Nắng hè vang tiếng ve ngân
Gió thu hương cốm đồng gặt ruộng xa.

Lạnh đông thông đứng mượt mà
Rét khan trâu vẫn thiết tha đường cây
Men quê chưa nhấp đã say
Càng xa càng nhớ nơi này lớn lên.

Xuân 1999

NGUYỄN XUÂN HÙNG

Chủ tịch Ủy ban mặt trận Tổ quốc.

Xã: Liêm Thuận, Thanh Liêm, Hà Nam.

Nhớ năm 1974

(Nhớ cụ Hoàng Diễn,

Nguyên Bí thư Huyện Ủy Thanh Liêm)

Lội bùn chung sức nâng thành cống
Cho nước về đồng cấy lúa xuân
Năng suất bội thu lòng phấn chấn
Bí thư huyện ủy thăm tình dân.

02-6-1999

NGUYỄN CẢNH HƯNG

Chủ tịch Hội sinh vật cảnh Hà Nam.

Quê: Liêm Cần, Thanh Liêm, Hà Nam.

Tiếng chim vườn cảnh

Sáng xuân cùng bạn uống trà
Nghe bấy chim hót, ngắm hoa trước lầu
Chích chòe lạnh lốt ngọn cau
Chim cu gáy đối, chào nhau sang nhà...
Hoạ mi thánh thót thiết tha
Gọi bấy chim sẻ bay ra vui cùng
Yểng xanh "chào khách" reo mừng
Yến vàng rung tiếng chuông đồng ngân nga
Véo von, lạnh lạnh sơn ca
Tiếng chim, vườn cảnh, vui nhà, vui quê.

Vườn cảnh

Vườn đây, cây cảnh xanh tươi
Hồn non bộ, chính tay người làm nên
Cây đa chín cội còn nguyên
Dấu chân Từ Thức đáng tiên thuở nào.

Uốn cây thấp, nắn cây cao
Mỗi cây một thế cây nào cũng ưa
Cây đa bến nước ngày xưa
Nao nao gọi nhớ thuở bà hẹn ông.

Hiên ngang bách sánh bên tùng
Một thời trai trẻ oai hùng đâu đây
Cuối đông hoa vẫn nở đây
Bạc phơ mái tóc người say với vườn.

LÊ HUỆ

Quê: Liêm Tiết, Thanh Liêm, Hà Nam.

Nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nam Hà

Nghệ sỹ ưu tú, Chủ tịch Hội VHNT Hà Nam.

Lòng mẹ

Ông bà ta quê ở đất các Vua Trần
Con cháu hôm nay về đây hội tụ
Chim kia có tổ, nước phải có nguồn
Nam Hà ơi biết mấy yêu thương
Quê mẹ ta thủy chung sau trước
Dù túng nghèo mẹ không quên được
Những người con đang ở nơi xa
Đây giếng nước, mái nhà
Và những con đường mẹ dắt con đi từ tấm bé

Bằng dòng sữa mẹ con lớn nên người
Ôi vui mừng dù ở muôn nơi
Biết tìm đến nhau hướng về quê cũ
Dù ở Thanh Liêm hay là Xuân Thủy
Anh ở Bình Lục, chị đất Nam Ninh
Vụ Bản, Nghĩa Hưng, Hải Hậu, Hà Nam
Kim Bảng, Duy Tiên, Lý Nhân, Nam Định
Người ở Ý Yên hay xa hơn nữa
Đều là con của quê ta
Đều là con của Nam Hà mến thương
Trăm sông lại đổ về nguồn
Cùng chung tiếng gọi đồng hương mặn mà...

*Cảm xúc tại Đại hội lần I
Hội đồng hương Nam Hà
Tại TP. Hồ Chí Minh*

NGUYỄN VĂN KHÁNH

Quê: Thanh Lưu, Thanh Liêm, Hà Nam.

Nhà giáo nghỉ hưu.

Mong

Các con trai gái rể dâu
Mẹ cha thương cả từ lâu muốn rằng:
Nhà ta hoà thuận vững vàng
Vui trong hạnh phúc xóm làng tình chung
Tuổi già cha mẹ ung dung
Bên đàn con cháu ấm lòng yêu thương
Mong làm nhiều việc tốt hơn
Gia phong quốc phép sớm hôm vẹn toàn.

NGUYỄN ĐĂNG KHÔI

Quê: Liêm Thuận, Thanh Liêm, Hà Nam.

Trở lại

Các cụ ưa cây cảnh
Bình thế trực, thế long
Các cụ ưa chim lồng
Ngắm con oanh, con khiếu.

Chơi câu lông vãn dẻo
Đánh bóng bàn vãn say
Uốn cây cảnh quên ngày
Trồng hoa tươi quên tháng.

Như cái thời trai tráng
Đời vãn cứ yêu đời
Buông câu hát thanh thoi
Ta thấy mình vẫn trẻ.

LỄ ĐÌNH KHỐI

Quê: Liêm Sơn, Thanh Liêm, Hà Nam.

Cây quất

Trái vàng chen lẫn lá cây xanh
Đắng ngọt chua cay vốn đã đành
Ngọt chẳng giống đường, chua khác khế
Đắng không là mật lại thơm thanh
Dáng người mậm sống tình sau trước
Vị thuốc cao đơn cũng rất lành
Dốc hết lòng thành đầu quả ngại
Quất cây quất quả đã nên danh.

PHẠM VĂN KHÚC

Quê: Liêm Sơn, Thanh Liêm, Hà Nam.

Nguyên là nhà giáo PTH Thanh Liêm A.

Nhớ ơn

Thuần nông đất nước ta xưa
Giờ khu chế xuất, lại khu hóa dầu
Dựng xây công nghiệp hàng đầu
Ấm no là đây, mạnh giàu là đây
Con ơi nhớ lấy câu này
Công ơn Đảng Bác cao tày Thái Sơn.

TRỊNH ĐÌNH KHUYẾN

Quê: Thanh Lưu, Thanh Liêm, Hà Nam.

Hội chùa Tiên

Trẩy hội chùa Tiên, dốc uốn leo
Vùng đồi trên ấy tiếng thông reo
Từ bi cửa Phật ai cầu nguyện
Cung kính kiệu thiền sư bước theo
Giòn già ba hồi chiêng trống tế
Vinh cao sâu lắng khúc ca chào
Mắt ai lúng liếng tìm ai nhĩ
Hay ngấm tiên sa thoáng đỉnh đèo.

VŨ VƯƠNG LUYỆN

Quê: Liêm Cần, Thanh Liêm, Hà Nam
Phó Chủ tịch UBND huyện Thanh Liêm.

Tặng văn thơ vui

Kính chào các vị tuổi cao
Về đây họp mặt dạt dào niềm vui
Biết bao xúc động bồi hồi
Văn chương võ nghệ luyện tôi dẻo mềm
Giúp cho chí vững gan bền
Giúp cho khí huyết lưu truyền toàn thân
Ban mai bách bộ đôi chân
Đêm đêm trần trở chọn vần ghép thơ
Tính sao cho chuẩn thế cờ
Đẹp muôn cây cảnh luôn chờ ý ta
Tuổi già nhưng trí chưa già
Lão đương ích tráng chan hòa tình thân.

27 - 4 - 1999

Ngày ra mắt CLB Liễu Đôi

PHẠM LÊ

Quê: Thanh Hải, Thanh Liêm, Hà Nam
Cử nhân, Hội viên Hội VHNT Hà Nam.

Kẽm Trống tôi về

Vẫn là con sông tuổi thơ
Mà sao lạ cả đôi bờ sông trôi
Cành khua lác cắc đầu rồi
Long bong nước vỗ tự hồi xa xưa (*).

(*) Ý thơ Hồ Xuân Hương

Một thời núi Phượng, núi Rùa
Tiếng mìn phá đá khói mờ sườn non
Núi Eo bạc những lối mòn
Bài thơ ai tác cô đơn giữa chiều.

Bỗng thêm một tiếng chim kêu
Dọc bờ sông gặp cánh diều dung đưa
Ngoái nhìn ngọn núi bài thơ
Bước đi mỗi bước thẩn thờ hoàng hôn .

TRẦN VĂN LỘC

Quê: Liêm Sơn, Thanh Liêm, Hà Nam

Cử nhân, nguyên Hiệu trưởng Trường PTTH
Thanh Liêm A

Hội viên Hội VHNT Hà Nam.

Hương bưởi

Hương thơm hoa bưởi vườn nhà
Cây nuôi trĩu quả vẫn là cây hoa
Tóc em hương bưởi thoảng qua
Thấm vào giấc ngủ vẫn là của nhau.

1995

Đồng vốn

Cái ngày mẹ đi lấy chồng
Bà lần trong túi mấy đồng con ơi
Tiền bà kiếm ở vườn đồi
Tiền bà thấm đẫm mồ hôi của bà
Tiền làm hàng sáo, bán na...
Bà cho mẹ hết được ba, bốn đồng
Cái ngày mẹ đi lấy chồng
Bà cho làm vốn mấy đồng sinh con.

1999

Nhờ em

Chấm thi đôi bạn xa nhà
Nước trong anh gánh vài ba vại đầy
Rau xanh mới tưới chiều nay
Còn bao mỳ hạt vơi đây... nhờ em.

1974

VŨ ĐÌNH LUNG

Quê: Liêm Cần, Thanh Liêm, Hà Nam
Chủ tịch UBMTTQ xã Liêm Cần.

Lớp học người mù

Đôi mắt em nhìn không rõ nữa
Hai bàn tay nâng đỡ tâm hồn
Cuộc đời em đâu phải cô đơn
Tình thầy trò quê hương đậm thắm
Lớp học không bảng đen phấn trắng
Tay em lần hàng chữ Pờ - rai
Bắt đầu đi từ số một, số hai
Em bước vào bao la vũ trụ
Chìa khoá vàng đó là con chữ
Để tìm ra kho báu trên đời
Ngày qua ngày lớp học thêm vui
Hàng chữ nổi nối dòng thương nhớ.

Đón con về

Phân mộ con nằm đây phải không?
Linh thiêng mách bảo với cha cùng
Sơ đồ hướng dẫn nơi con nghỉ
Chính vì đất này con lập công.

Đã bao lâu ngày đêm mong nhớ
Rừng Trường Sơn ấp ủ ngóng trông
Cha đón con từ nơi lòng đất
Trở về quê ven nghĩa hiếu trung.

Đây rồi kỷ vật chiến trường xưa
Con vẫn mang theo đến tận giờ
Ta nhận rõ hình hài yêu quý
Đón con về nghe tiếng mẹ ru.

CAO TUẤN MẠNH

Quê: Thanh Lưu, Thanh Liêm, Hà Nam.

Thanh Lưu

Rốn đồng chiêm trũng nước trong veo
Dạt đến quê tôi những đám bèo
Mênh mang sóng quật từ quai Mễ
Cảnh cũ Thanh Lưu chứa đọng nghèo.

Xóm trên làng dưới bao tê tái
Túng bần reo rắc nỗi gieo neo
Nhà rơm vách đất liêu xiêu vẹo
Đôi nọ, đồng kia phải chống chèo.

Thôn xóm bình yên nhiều đổi mới
Một năm ba vụ lúa vươn reo
Em thơ đến lớp ngồi trang sách
Điện sáng bừng lên đẹp đôi nghèo.

NGHIÊM VĂN MINH

Quê: Liêm Cẩn, Thanh Liêm, Hà Nam.

Giấu

Trở trời ngủ dậy thấy đầu đau
Vết thương nhức nhối mắt hoa màu
Vợ con biết lặng im không hỏi
Bởi rằng anh cũng chẳng nghe đâu.

Mất một bàn chân cũng chẳng sao
Giây dép đủ đôi cứ diện vào
Mất không còn nữa thì đeo kính
Giấu giếm nào ai biết thế nào.

Tiền tiêu trót hết không ai biết
Bạn đến xum vầy chẳng chút nao
Chỉ có điều này không giấu được
Con mình chăm học điểm luôn cao.

Người biết công anh thời trai trẻ
Diệt thù xung trận những năm nào
Huân chương, huy hiệu còn trong tủ
Đôn hậu anh cười: cũng chẳng sao.

NGUYỄN VĂN NĂM

Quê: Liêm Cần, Thanh Liêm, Hà Nam.

Gãy răng số 8

Hơn bốn mươi năm sống với tôi
Đắng chát, chua cay lẫn ngọt bùi
Nay phải chia tình răng với lợi
Bâng khuâng lòng những luống ngậm ngùi.

Vốn dĩ sinh sau mà cứng nhất
Ba chan ^{mà} quặp cuối hàm ta
Món ăn dù rắn cho xong tốt
Nay phải xa nhau bởi cái già.

LÊ CÔNG NÔNG

Quê: Thanh Bình, Thanh Liêm, Hà Nam.

Lính làm thơ

Thợ cày làm thơ đi cày
Để cho thợ cấy suốt ngày ngâm thơ
Đường cày học dở ngày xưa
Bây giờ lại tiếp nên chưa thẳng đều
Thế mà được thợ cấy yêu
Bạn điền những sớm, những chiều, những thương
Tưởng mình thanh thản đời thường
Còn đau đau thuở chiến trường xông pha
Một thời thợ cày đi xa
Thợ cấy ở nhà mọi việc đến tay
Thợ cấy không lấy thợ cày
Bởi chung thợ cấy thợ cày: cũng em.

NGUYỄN TẾ NHỊ

Quê: Liêm Túc, Thanh Liêm, Hà Nam

Nhà văn, Ủy viên BCH Hội VHNT Hà Nam.

Về thăm trường cũ

*Mến tặng các bạn học khoá đầu tiên của trường cấp II
Liêm Túc (1959-1960)*

Ba mươi năm còn vọng tiếng gọi dò

Sóng vỗ chân học tò đến lớp

Con dò hát, lớp học lên tiếng hát

Giữa nước và trời

Là lớp học của chúng tôi

Thầy giáo mình thấp thoáng bóng tường vôi

Vết phấn nhoè, nước mưa xối xả

Tất cả đeo áo toí nón lá

Giật mình khi sét nổ giữa đồng

Bài học xưa bạn còn nhớ hay không
Nay đọng lại cái thời thương mến quá!
Lấy vở cũ chống đèn rét giá
Mở ghế tre đặt xuống làm bàn...

Trưa nay về tôi đứng giữa trời xuân
Gió rì rào cây bàng rung nắng
Cái nôi xưa đọng đây gió sóng
Bên mái chùa Cầu, đẹp dáng lưng ong.

HOÀNG VĂN NHO

Quê: Liêm Sơn, Thanh Liêm, Hà Nam.

Bộ đội Cụ Hồ

Bộ đội cụ Hồ sức dẻo dai
Năm năm năm ấy vượt đường dài
Được dân giáo dưỡng ngồi trung hiếu
Có Đảng chăm nom vẹn đức tài
Khi đuổi quân thù không tiếc máu
Lúc vì bầu bạn biết chung vai
Nước non gấm vóc lo gìn giữ
Rạng rỡ tổ tông sáng vũ đài.

LÊ HỮU NHU

Quê: Thanh Thủy, Thanh Liêm, Hà Nam
Nguyên Hiệu trưởng PTCS

Sông núi đợi chờ

Nửa miền sơn địa quê Thanh Thủy
Bóng núi chiều hôm thả mặt sông
Xao xuyến nổi lòng sông với núi
Ai xa thì nhớ cứ băng khuâng.

Có ai xuôi ngược qua sông Đáy
Nước xoáy bến reo sóng vỗ bờ
Xôn xao núi gọi người qua bến
Đợi khách thuyền đang nỏ máy chờ.

DƯƠNG THANH NGHI

Quê: Thị trấn Kiện Khê, Thanh Liêm, Hà Nam
Phó Giám đốc Sở Văn hoá Thông tin,
Ủy viên BCH Hội Văn học - Nghệ thuật Hà Nam.

Sắc xuân

Hoa xuân nở thắm trên cành
Ngô vàng lên bãi, mạ xanh xuống đồng
Giêng hai khoai cũng ấm vòng
Cỏ non bén rễ bí bông quả xanh.

Hương cây đợi tưới nắng lành
Vải thiều trở nụ, hoa chanh tím vườn
Tre ru võng biếc bên đường
Cánh chim vờn nhẹ mái trường vượn cao.

Đêm về điện toả trăng sao
Bên song lấp ló trăng vào trang thơ
Kênh mương nước chảy lững lờ
Hồ sen cá lượn đợi chờ xuân sang.

Sắc xuân đẹp mãi xóm làng
Nhìn nhau hò hẹn ngõ ngang nét xuân.

NGUYỄN ĐÌNH NGỌC

Quê: Liêm Thuận, Thanh Liêm, Hà Nam

Chủ tịch UBMTTQ, nguyên Thường vụ Huyện ủy
Thanh Liêm.

Mười yêu

Tặng người cao niên

Một yêu là chốn cao xanh
Hai yêu nhân đức lưu danh cao đường
Ba yêu bản lĩnh cao cường
Bốn yêu mỹ vị cao lương thêm nhiều
Năm yêu nghệ thuật cao siêu
Sáu yêu cao thể sớm chiều lung linh
Bảy yêu gửi chốn cao minh
Tám yêu cao lãnh nước mình đẹp tươi
Chín yêu cao học xây đời
Mười yêu đức độ của người cao niên.

NGUYỄN THỊ NGỌC

Quê: Liêm Thuận, Thanh Liêm, Hà Nam
Nhà giáo

Âm thanh mở

Bao người đổ giọt mồ hôi
Để nghe đá nói những lời thủy chung
Tiếng mưa lẫn tiếng mìn rung
Âm ào đá lở vọng cùng nước non.

6-1999

ĐỒ NGHỀ

Quê: Liêm Sơn, Thanh Liêm, Hà Nam.

Về hội đèn Lãng

Đỉnh cỡi cờ hồng pháp phối bay
Liêm Cần mở hội sớm xuân nay
Thanh tao mả dấu hương trầm quện
Hào khí đèn Lãng du khách say
Kháng Tống bình Chiêm gương sáng tỏ
Tịch điền kiến quốc đức cao dày
Thập phương về dự vui như tết
Nối chí Vua Lê giữ đất này.

(8/3 - Kỷ Mão)

Quê mình

Hữu tình nước biếc non xanh
Có về quê mẹ với anh thì về
Gió xa hát khúc Chanh Chè
Chiến công năm ấy còn nghe nức lòng
Kiện Khê buồm mở cánh dong
Lò vôi soi bóng dòng sông quê nhà
Đồi thông vi vút reo ca
Ấm chè Bồng Lạng làm quà tặng ai
Gian nan thêm tỏ mặt người
Ngàn năm truyền thống Liễu Đôi anh hùng
Lê Hoàn, Vũ Cối, Lãnh Tràng
Sáng danh nhân kiệt sử vàng đã ghi
Mình ngồi ta kể mình nghe

Đất nghèo chung thủy không chê người nghèo
Ngày xưa vất vả gieo neo
Đồng chiêm nước lũ buồn teo xóm làng
Vật vờ đôi chiếc thuyền nan
Lội từ Thanh Thủy lội sang Liêm Tuyền
Bây giờ đồng đất vượt lên
Đón mình đường rộng trăm miền quê ta
Đồng vàng thóc tựa sao sa
Thóc thừa quân đủ đậm đà thủy chung
Mình đi ta sẽ đi cùng
Sắt son giữ trọn tấm lòng yêu quê.

VŨ OÁNH

Quê: Liêm Cần, Thanh Liêm, Hà Nam
Nguyên Chính ủy Trung đoàn 19.

Thanh Liêm đất Mẹ

Chiến trường, hải đảo, biên cương
Đường quê bóng nhần quê hương ân tình
Bờ tre, ruộng lúa, mái đình
Bếp thơm rơm rạ có mình có ta
Tuyến đường gần, tuyến đường xa
Dấu chân người lính quê nhà còn in.

22-12-1994

ĐINH QUANG PHIỆT

Quê: Thanh Bình, Thanh Liêm, Hà Nam.

Tình em

Xuân sang én liệng, hoa tươi
Màn mưa giây bột gọi trời non tơ
Lúa lên xanh nõn ngập bờ
Nắng son tô điểm, má chờ hây hây
Nón nghiêng lấp ló vườn cây
Đội anh đến hái tươi đây mùa xuân.

3-1980

ĐÀO TRUNG PHONG

Quê: Liêm Sơn, Thanh Liêm, Hà Nam.

Nhớ bạn

Ninh ơi ở lại Trường Sơn
Mây nằm vĩnh viễn để buồn cho tao
Hồi đi chấp cánh ước ao
Hẹn nhau về một ngày nào với quê
Giờ Ninh ở lại tao về
Buồn riêng, riêng cứ náo nức mắt cay
Chiến tranh trên chặng đường dài
Muốn quên sinh, chất lên dày nhân sinh
Bâng khuâng hai đứa chúng mình
Ngậm ngùi đã hẹn nghĩa tình đồng hương
Vách Trường Sơn tách đôi đường
Cũng là vĩnh biệt âm dương thân hình
Hồn thiêng với mẹ nghe Ninh
Hoà trong lòng đất chúng mình ra đi
Nén hương thơm mãi lời thề
Ninh ơi nhận lấy tao về... chia xa!

HOÀNG GIANG PHÚ

Quê: Liêm Túc, Thanh Liêm, Hà Nam
Cử nhân - nguyên nhà giáo PTH.

Cánh đồng xưa Bác thăm

Cánh đồng xưa Bác thăm
Mãi bồi hồi trần trở
Ơi bờ vùng, bờ thửa
In dấu chân Người về.

Sắc lúa vàng trời quê
Hôn chân Người trong nắng
Trẻ già ùa theo Bác
Khúc nhạc mùa âm vang.

Áo nâu, khăn vắt vai
Bác đi trong sóng lúa
Đưa tay chỉ từng thửa
Bác dặn kỹ mùa sau.

Ôi đất xưa bạc màu
Nỗi chìm đời chua xót
Mẹ còng lưng tìm đất
Sóng vỗ mặt đồng sâu.

Nhớ lắm kiếp xưa đau
Bác vốc lên nắm đất
Mẹ già lau nước mắt
Nỗi vui tràn quê ta.

Con kênh đậm phù sa
Vẫn vui đây năm tháng
Mãi nghiêng hình bóng bác
Thêm mát trên đất này.

Cánh chim trời có hay
Bầy ghé đồng có nhớ
Đất với người muôn thuở
Giữ lời Người thương nhau.

Bác ơi quê chiêm nay
Mướt giọng chèo ngày hội
Mặt đồng vang máy dội
Đường cày thẳng chân trời.

Tháng năm đất với người
Mặc mưa dầm nắng lửa
Hội cấy cây vui mở
Mùa nối mùa sinh sôi.

5-1978

BÙI VĂN PHÚC

Quê: Thanh Hải, Thanh Liêm, Hà Nam

Kỹ sư - Nguyên Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Thanh Liêm.

Về hưu

Mùa thu cách mạng, tuổi mười ba
Thấm thoát thời đưa chốc đã già
Đánh giặc giữ nhà theo kháng chiến
Cầm tay đồng chí vững xông pha.

Về hưu trở lại với quê nhà
Quanh đàn cháu nhỏ xới vườn hoa
Chim hót ríu ran đời trẻ lại
Sống khỏe, sống vui đẹp cảnh già.

Nhớ chị Nghệ

Đến thăm anh mà chị vắng nhà
Tâm tình ly rượu chuyện chưa xa
Nhớ ngày hoạt động "năm hai" ấy (1952)
Đang họp thì Tây đến đốt nhà.

Căn hầm cơ sở nuôi kháng chiến
Cá nước tình dân thẩu đậm đà
Tay chị nguy trang sao khéo thế
Giặc dò lục soát chẳng tìm ra.

Bây giờ nhớ lại ngày năm ấy
Ảnh chị ban thờ ngan ngát hoa.

VŨ ĐỨC QUANG

Quê: Liêm Cẩn, Thanh Liêm, Hà Nam

Cử nhân - Nguyên Hiệu trưởng Trường PTTH.

Chiều thu Bồng Lãng

Xanh biếc da trời sang tiết thu
Nắng vàng mây trắng rắc lúa thừa
Vi vu diều sáo ngân nga mãi
Văng vẳng chuông chùa thánh thót đưa
Ngựa xuống non Bồng rung tiếng nhạc
Thuyền vào sông Đáy mái chèo khua
Chiều nay ngắm cảnh hồn non nước
Trời sắp hoàng hôn dạ nắng chưa.

HOÀNG VĂN QUYẾN

Quê: Thôn Nhất, Liêm Cẩn, Thanh Liêm.

Hiện đang sống tại Hà Nội.

Tuổi thơ ngày ấy

Tuổi ấu thơ bao ngày xa xưa ấy
Bịt mắt đuổi nhau trăng treo sân mẹ
Tung cầu đánh vật hội tết đền làng
Gió thổi cành bàng chim kêu rủ rỉ
Mùa hoa thiên lý là mùa ôn thi
Chiều rủ em đi, đón trâu "Đồng Kỵ"
"Đền Sĩ", "Quan Tượng" vườn làng rậm cây
Vơ lá vàng bay, tìm chim làm tổ
Tắm ao đồng cửa, bắt ốc mò trai
Sau làng ngòi dài, đơm lờ bắt cá
Tối mang rọ thả, "Đồng Kỵ" bắt cua
Lúa chín trưa hè, hai đứa trông thóc
Em ngồi chải tóc, thoang thoảng tắm thơm
Cạnh cây mẫu đơn, bên trong sân phủ
Quê hương quyến rũ vì việc phải xa
Đến khi tuổi già, muốn về quê mẹ.

Hè 1998

ĐOÀN SÁN

Quê: Liêm Túc, Thanh Liêm, Hà Nam
Nguyên Đại tá, Thường vụ huyện uỷ
Trưởng Công an huyện Thanh Liêm.

Mừng câu lạc bộ Liêm Dôi

Xin kính chào các chị các anh
Oi những người đồng chí
Bạn bè cao niên
Mùa xuân này gặp mặt đầu tiên
Cùng xây dựng nên Câu lạc bộ
Ta đón đàn chim về làm tổ
Để Thanh Liêm nở rộ những mùa hoa
Để hoà đồng một bản trường ca

Dù tóc bạc răng long, vẫn tập luyện dưỡng sinh,
vẫn trồng cây đọc sách

Dẫu cuộc sống còn khó khăn,
vẫn thanh cao mình bạch
Nắm tay nhau chung sức kết đoàn
Dạy dỗ cháu con hoà thuận xóm làng
Xứng đáng cây cao che mầm non hé nở
Cho đến khi đất này ta không còn ở
Tình thương yêu mãi mãi vẫn còn
Mấy vần thơ mộc mạc giản đơn
Góp cho buổi bình minh Câu lạc bộ.

10/3/1999

Trường quê

Tặng Trường PTTH Thanh Liêm A

Bóng núi in kênh soi tháng năm
Mái trường trung học nét hoa văn
Thầy trò tâm huyết vươn cao trí
Đôn hậu bao dung vượt khó khăn

Cao tuổi phải đâu đã là già

Cao tuổi phải đâu đã là già
Vẫn khỏe, vẫn vui, vẫn thi ca
Nhân nghĩa ngày ngày khuyên con cháu
Kỷ cương thôn xóm chữ thuận hòa.

Cao tuổi phải đâu đã là già?
Sáng ngày thể dục tập theo loa
Chăm lo vun sỏi sinh vật cảnh
Văng vẳng bên tai chim hót ca.

Cao tuổi phải đâu đã là già?
Thường Kiệt thuở xưa tuổi tám ba
Xung trận Châu Hoan trừ bạo loạn
Tô thẩm non sông Tổ Quốc nhà.

Cao tuổi phải đâu đã là già?
Việc nhà, việc nước vẫn tham gia
Sống làm đại thụ cho con cháu
Chết để cho đời những lũy hoa.

Xã hội luôn luôn trọng người già
Đạo lý ngàn đời của ông cha
Di sản tổ tông là vật báu
Bốn ngàn năm vẫn một tinh hoa.

1/10/1997

THƠ THANH LIÊM - 131

<http://tieulun.hopto.org>

NHỮ CÔNG SẴN

Quê: Thanh Hải, Thanh Liêm, Hà Nam

Cử nhân - Hiệu trưởng Trường PTTH Thanh Liêm B.

Nét quê

Quê ta sông Đáy uốn quanh
Núi cao vách dựng nên thành ngàn xưa
Kẽm Trống có núi Bài Thơ
Bên chùa Trinh Tiết chuông vừa vọng ngân.

Cảnh tình bao nỗi buâng khuâng
Vẳng nghe tiếng gọi từ lòng Xuân Hương.

NGUYỄN ĐÌNH SÂM

Quê: Liêm Sơn, Thanh Liêm, Hà Nam.

Hơn

Tôi kém một tuổi đầy chín mươi
Thực dân phong kiến đã qua rồi
Thời đại Bác Hồ hơn tất cả
Thương người tàn tật, kẻ đơn côi.

Xuân 1999

PHẠM VĂN SĨ

Quê: Thanh Hương, Thanh Liêm, Hà Nam
Phó Chủ tịch UBMTTQ huyện, Trưởng ban đại diện
Hội người cao tuổi Thanh Liêm.

Mong

Mong người cao tuổi huyện Thanh Liêm
Đọc sách, thể thao... gắng luyện rèn
Mẫu mực nêu gương con cháu mến
Chung lòng tô điểm xứ đồng chiêm.

7-1999

VŨ THỊ TUYẾT

Quê: Liêm Sơn, Thanh Liêm, Hà Nam

Chủ tịch UBND huyện Thanh Liêm.

Gái làng chiêm

Lúa vàng hạt óng như tơ
Giăng giăng khắp nẻo bãi bờ đất đai
Ta đi lượm sắc vàng mười
Như mơ như thực giữa trời quê hương
Hàng cây xanh kẻ con đường
Khói lam thơm bữa đời thường ấm no
Em cười, thôi bớt âu lo
Bao mùa lúa khécán gió mưa vẫn còn.

Mẹ ru nghe rõ ngọn nguồn
Câu ca thuở ấy sóng cồn lòng se
Nhất xinh cô gái làng Nghè
Tài khéo ốc vụn, cấp chè bán rong
Nhì xinh cô gái làng Thong
Bám đôi cát bồi, rát lòng bàn chân.

Nổi đời vất vả gian truân
Mà sao ánh mắt trong ngần hỡi em
Lại vui bên bữa cơm đèn
Chiều khuya, mai sớm đã quen buổi nào
Đi cùng tiếng gió rì rào
Ngàn con sóng lúa lao xao biển vàng
Tiếng ai hát đầy dịu dàng
Cho ta dài rộng thênh thang tâm nhìn...

MINH THUẬN

Quê: Liêm Sơn, Thanh Liêm, Hà Nam

Hội viên Hội VHNT Hà Nam.

Lên đền Thượng

Voi châu đền Thượng đáng uy nghiêm
Vũ Cốt điện thờ ngỗ động tiên
Ngắm phía Đông Nam tươi diên địa
Trông miền Tây Bắc ngợp sơn xuyên
Phò vua đuổi giặc nhà Lê nhớ
Kiến quốc đề thơ sử Việt biên
Theo kiêu, rước thần lên núi Hạc
Nhớ người hào kiệt xứ đồng chiêm.

Tải Chanh Chè

Như con rồng phục giữa đồng xanh
Đây dải Chanh Chè một bức tranh
Mái núi rừng thông, nương sắn lượn
Chân đồi, biển lúa bến sông quanh
Bao phen uốn khúc bao kỳ tích
Mỗi độ vươn vai mỗi trưởng thành
Nhớ lúc tối đen vùng địch hậu
Chanh Chè in đậm dấu chân Anh (*).

(*) Nơi đồng chí Đỗ Mười - nguyên Tổng Bí thư Đảng CSVN hoạt động trong những năm kháng chiến chống Pháp.

Làng Nghè

Làng bán sơn bán địa
Tựa lưng dải Chanh Chè
Chẳng có người đồ đạc
Sao gọi tên làng Nghè?

Ruộng chân chim bóng núi
Gió khô gầy thanh hao
Bếp thơm hương cỏ bãi
Qua mùa như chiêm bao.

Nón chè tươi thấm lá
Mà xôn xao bán mua
Buồn lặn vào tất cả
Đất chè phiên chợ xưa.

Bể lò rèn kiệt sức
Hồn hển cả than hồng
Tan chợ hàng nước vắng
Bên lửa rèn còn đông.

Hái mấy lần giẽ trấu
Liêm đôi lượt thay chuôi
Mai bao phen ngậm thép
Cuối đón mùa lại tôi...

Nay con người quét chợ
Đỗ tiến sỹ về quê
Tên làng xưa ai đặt
Đã xứng danh làng Nghè!

Dại Lải 13-6-1999

TRẦN TÂM

Quê mẹ: Thanh Lưu - Thanh Liêm
Hội viên Hội VHNT Quảng Ninh
Hiện ở thị xã Cẩm Phả - Quảng Ninh.

Bà ơi

Goá chồng tuổi mới ba mươi
Cửa phen cài chặt một thời mộng mơ
Lo đất nắng, sợ trời mưa
Vách dày e bạn, mảnh thưa ngại người.

Lời ru sủi bọt mồ hôi
Khăn vuông đầm nước mắt người đêm đêm
Ngước nhìn con cháu lớn lên
Mừng vui trước mặt, lo phiền sau vai
Lưng rất nắng, tay sần chai
Tươi lành như lúa, như khoai đồng nhà.

Khi bà lặng lẽ đi xa
Cháu vừa chớm biết thương bà - Bà ơi!

TẠ TIẾN

Quê: Liễu Đôi, Thanh Liêm, Hà Nam

Họa sỹ, hiện sống ở tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Cảm nhận tháng năm

Tháng Năm. Cảm nhận cùng ta
Mảnh sân đầy nắng
Căn nhà đầy tranh
Dòng sông đầy cả trời xanh
Đêm đầy sao sáng
long lanh bao lời
Bảng lảng hoa tím bồi hồi
Cơn mưa mùa hạ
Khoảng trời đầy mây
Cánh đồng lúa chín vàng hay
Cành cao đầy gió
Vườn đầy tiếng chim
Trưa căng
Đầy những lặng im
Thẳm sâu đôi mắt
Em nhìn đầy Anh.

Quê: Liêm Sơn, Thanh Liêm, Hà Nam
Nguyên Thường vụ huyện ủy.

Bạn thăm nhà

Thềm cao gió núi quạt
Trăng lên chiếu hè nhà
Vườn dâng hương ngào ngạt
Khách chủ ngồi ngâm nga.

Nào giống lợn, giống gà
Nào giống cây, giống lúa
Chuyện quê hương, chuyện nhà
Đổi mới rồi thay thế...

Âm thanh dần lắng đọng
Chuyện vui mấy ông già.

Quê: Liêm Sơn, Thanh Liêm, Hà Nam.

Hái sen

Nhà cô qua lối đầm sen
Lá xoà xanh tím hoa chen mặt hồ
Bao nhiêu hương toả sắc phô
Thuyền xưa ngấn nước má có in hình
Thời gian sao lại vô tình
Không gian sao phải cho mình lãng quên
Nhìn nhau ngơ ngẩn lạ quen
Đúng là hồi ấy... đoá sen dậy thì.

SỸ TUẤN

Quê: Liêm Thuận, Thanh Liêm, Hà Nam.

Tâm tình thơ

Thơ mình không thể đua chen
Tuổi già ít ngủ chong đèn viết chơi
Những khi nhàn rồi thả thơ
Gặp nhau vịnh cảnh, nối lời thêm vui
Văn thơ gương sạch, sáng tươi
Không cho bụi phủ mờ nơi luân thường.

Gặp nhau

Nửa đời nay lại gặp nhau
Tuổi xuân ngày ấy đứng sau lưng người
Tóc sương, mắt loá, da môi
Nheo nheo một thoáng, bồi hồi... nhận ra!

ĐỒ ĐOÀN TUNG

Quê: Liêm Sơn, Thanh Liêm, Hà Nam.

Đồng đội

Má đỏ bồ quân sao thế em
Tuổi độ đôi mươi dáng nhẹ thon
Tóc mai rối sợi mồ hơi ướt
Sao lại nằm đây giữa lối mòn.

Thuốc nước nâng em đỡ khát cơn
Lời trong thổ thề lòng cảm ơn
Aka lại khoác bên gùi nặng
Mỗi người mỗi ngã dải Trường Sơn.

NGUYỄN CÔNG TÚ

Quê: Liêm Cần, Thanh Liêm, Hà Nam

Nguyên Đại tá - Hội viên Hội VHNT Hà Nam.

Đêm trăng

Vực gầu tát vơi đêm trăng
Anh lồi, em kéo nước tràn ruộng cao
Mãi mê mức cả trăng sao
Lung linh ánh bạc dạt dào đồng xanh
Em cười ánh mắt trao anh
Nước đầy lại thấy in hình đôi ta
Trăng trong sao nở như hoa
Đêm khuya vọng mãi đồng xa... thì thò.

1999

NGUYỄN NGỌC THẠCH

Quê: Thanh Thủy, Thanh Liêm, Hà Nam.

Đò ngang

Thuyền em đậu bến đò ngang
Người về em đợi, khách sang em chờ
Sông sâu, gió cả, sóng xô
Đôi tay chèo lái nổi bờ quê hương
Em là con gái Trung Lương
Chở đò, chở cả tình thương bao người.

16-3-1999

NGUYỄN THANH

Quê: Thanh Phong, Thanh Liêm, Hà Nam.

Viếng bạn

Viếng anh có một vần thơ
Tiếc thương không gặp trước giờ chia ly
Mùi gươm buổi ấy anh đi
Máu xương chẳng tiếc cũng vì tương lai
Mấy ai biết được ngày mai
Quân kỳ đỏ thắm phủ ngoài áo quan
Hỡi người máu đỏ da vàng
Ngàn thu vọng tiếng giang san gọi hồn.

NGUYỄN MINH THẮNG

Giáo viên Liêm Thuận, Thanh Liêm, Hà Nam.

Vạn niên thanh

Lá xanh điểm trắng
Sống đời lưu danh
Mặc mưa, mặc nắng
Là vạn niên thanh.

Dù trong khô cạn
Rễ vẫn trắng phau
Dáng cây thanh thảo
Lá không đổi màu.

Đẹp nhà đẹp ý
Từ mầm cây xanh
Ta yêu ta quý
Ơi vạn niên thanh.

TRẦN THỊ THẾ

Quê: Thanh Thủy, Thanh Liêm, Hà Nam.

Vượt lên

Thân thể của người tuổi cao
Khác gì buồng chuối chín vào bão giông
Gió mưa xoáy động chuyển rung
Quả kia dễ rụng ngay trong vườn nhà
Tự ta, ta vượt tuổi già
Dẻo dai luyện tập đây là dưỡng sinh
Khoẻ vui đầu óc thông minh
Đừng như chuối rụng sân đình cuối thu.

Quê: Thanh Hương, Thanh Liêm, Hà Nam
Nguyên Trưởng phòng Văn hoá huyện Thanh Liêm.

Cháu ông

Lặng im cháu nhỏ tóc sâu
Để ông trẻ lại, làm "trâu" cháu ngồi
A ha... cháu ông nhâm rồi
Tóc sâu bà nhỏ từ hồi còn xuân.

Đường đi biết mấy gian truân
Tóc đen theo bước hành quân dặm trường
Bây giờ tóc đã điểm sương
Làm "trâu" cháu cưới, tiếp đường cha ông.
Kỷ nguyên mới đang chờ trông
Cháu mau khôn lớn, cưới rồng bay lên.

Mẹ

Chồng lên đường chiến đấu
Đã bao mùa thu sang
Mẹ ở lại xóm làng
Lo việc nhà, việc nước.

Nỗi đau không tin được
Người chồng đã hy sinh
Như chết nửa thân mình
Trái tim buồn tê buốt.

Gắng mình lên phía trước
Nuôi con mong lớn khôn
Cho vợi đi nỗi buồn
Giữ trọn lời nguyện ước.

Lớn lên con tiếp bước
Đường cha đi năm nào
Lại cắt ruột ghen ngào
Nhận tin con vĩnh biệt.

Mẹ đã vì đất nước
Hy sinh cả chồng con
Mẹ là bông hoa thơm⁽¹⁾
Sắc Hồng - như tên mẹ.

(1) Bà mẹ Việt Nam Anh hùng Trần Thị Hồng, xã Thanh Hương, Thanh Liêm, Hà Nam.

VŨ CHÍ THUẬN

Quê: Liêm Cần, Thanh Liêm, Hà Nam

Bác sỹ, nguyên Trưởng phòng Y tế Thanh Liêm.

Thuốc nam vườn nhà

Trong thang căn bản có gừng tươi
Rau má, giầy mơ, lá nhọ nhôi
Cam thảo ⁽¹⁾, mần trâu cùng sả củ
Rễ chanh, vỏ quýt, ké cây thoi.

Ba phân, nhớ thái phơi trong mát
Xao vàng, hàn huyết nhiệt nguyên tươi
Sắc lên đem uống ngày ba bát
Cảm cúm tiêu tan, sức phục hồi.

Vườn nhà kho thuốc có ai hay
Hải Thượng nhắc ta nhớ bấy nay
Thuốc quý bên ta gồm đủ loại
Bệnh nào thuốc ấy sẽ lui ngay.

(1) Cam thảo đất, cỏ mần trâu 1 thang: - Gừng 7 lát, còn lại mỗi thứ 20-30 gam.

Nghĩa tình

*Kính tặng Trung tâm điều dưỡng
Thương bệnh binh Liêm Cần.*

Thấm thoát đã qua hai tám xuân
Tình sâu nghĩa nặng đất Liêm Cần
Thương binh điều dưỡng lòng thương mến
Bao người tận tụy sáng lương tâm.

27-7-1999

PHẠM BÁ THÚY

Quê: Thanh Hải, Thanh Liêm, Hà Nam.

Thăm quê

Nghỉ hè về thăm quê
Đường quen mà thấy lạ
Tiếng ve sâu ong ả
Cuộc kêu ran trưa hè.

Quả ngọt vị hương quê
Nhớ ơn người vun xới
Núi Chanh Chè, kẽm Bưởi
Mẹ gánh hom đi trồng.

Nhớ dòng suối uốn trong
Lúa dâng hương ngập đồng
Chiều trâu về rung mõ
Trăng quê nhà tỏ hơn.

Ở Thành Nam nhớ quê
Nơi mặt trời leo núi
Thời gian trôi xa mãi
Tóc sương con bây giờ.

Thanh Liêm quê mẹ ơi
Nơi xa giờ con ở
Biết bao điều còn nhớ
Nặng tình cùng đôi quê.

TÂM THỰC

Quê: Thanh Phong, Thanh Liêm, Hà Nam
Nhà giáo PTH Thanh Liêm A.

Hương quê

Tay nâng bát nước chè xanh
Mà sao lòng cứ nhớ anh bồi hồi
Nhớ lần hai đứa bên đôi
Chè quê dâng búp, tươi chồi rung rinh.

Vị thơm sao chứa chan tình
Của bà, của mẹ, của mình, của em
Hương trời, hương đất Thanh Liêm
Chất chiu, thơm thảo nỗi niềm quê hương.

TRƯƠNG NHU TRÁC

Quê: Thanh Lưu, Thanh Liêm, Hà Nam.

Mừng thọ mẹ

Mẹ tôi tuổi hạc tròn năm
Họ hàng, làng xóm qua thăm vui lòng
Mắt còn sáng, răng chưa long
Bước đi còn vững, lưng còn đáng bao.

Tóc sương da dẻ hồng hào
Quây quần cháu chất thảo nào chả vui
Buồn phiền đau ốm đẩy lui
Bát canh thêm ngọt, dẻo bùi lưng cơm.

Mùa đông còn nhớ ổ rơm
Quạt mo phe phẩy lúc cơn nắng hè
Nói lời chất phác mẹ nghe
Từ bi, bác ái tình quê láng giềng...

Chẳng vì bát gạo đồng tiền
Dù no, dù đói nữ phiên luy ai
Nuôi con ăn học nên người
Mong sao trai gái có nơi, có phần.

Quê hương, nội ngoại xa gần
Anh em trên dưới mười phân vẹn mười
Một đời tần tảo mẹ tôi
Như vầng trăng tỏ sáng ngời cho con.

Lưu luyến

Bốn chục năm trời với học sinh
Vào nghề từ thuở tóc còn xanh
Đến nay đầu đã phơ phơ bạc
Tuổi đã về hưu dạ vẫn thành.

Đã bấy nhiêu năm được nghỉ hưu
Trường xưa bạn cũ nhớ nhung nhiều
Giật mình còn ngỡ nghe hồi trống
Tỉnh dậy bốn chồn nhớ... nhớ yêu...

Nhớ trường, nhớ lớp, nhớ năm xưa
Bảng đen, phấn trắng vẫn chưa mờ
Nhớ đàn em nhỏ vô tư quá
Đầu tán bàng xanh ru nắng mưa.

Mình đã vừa sang với tuổi già
Già thì mẫu mực bỏ xông pha
Đâu phải sống già trong ẩn dật
Nhà giáo lòng ta vẫn đẹp mà.

ĐỒ KHẮC VẼ

Quê: Thanh Hương, Thanh Liêm, Hà Nam
Nguyên Phó Bí thư Huyện ủy Thanh Liêm.

Xưa, nay

Xưa mỗi đêm về xóm tối om
Ngõ trơn khắp khểnh, bước chân chôn
Nay đường thông thoáng xe qua lại
Điện tựa sao trời giăng khắp thôn.

Cuộc sống bình yên nhiều đổi mới
Thuận tình phơi phới sức xuân tươi
Nghèo đói ngày xưa không còn nữa
Nay quê đẹp thế Thanh Hương ơi.

BÙI VĂN XIÊM

Quê: Liêm Sơn, Thanh Liêm, Hà Nam
Nhà giáo

Tâm sự với bạn đời

Tôi già, bà cũng đã già
Bạn đời sắp tuổi sáu ba tới rồi
Bây giờ bà vẫn thương tôi
Tôi thương bà vẫn như hồi thanh xuân
Hai ta tóc đã hoa dâm
Thương nhau ta cứ mãi xanh mầm thủy chung.

LÂM HỒNG XUÂN

Quê: Liêm Sơn, Thanh Liêm, Hà Nam
Thiếu tá hải quân nghỉ hưu.

Ngôi sao

Chia tay từ đường Chín
Vượt qua đỉnh Trường Sơn
Trắng sáng từng kẽ lá
Mắt em còn sáng hơn.

Lấp lánh giữa ngàn đêm
Đưa anh vào chiến dịch
Dốc cao chờ đón địch
Mang Giang đèo đêm cao.

Mắt em như vì sao
Vẫn cuối trời sáng tỏ
Lòng anh còn xôn xao
Em giao liên ngày đó.

7-1972

*Viết tặng
Thanh Liêm*

Quê: Thanh Sơn, Kim Bảng, Hà Nam
Hội viên Hội Văn học Nghệ thuật Hà Nam.

Di tim nữ sĩ

Giật mình thoáng gặp thi nhân
Hồn thơ Kẽm Trống chuyển vần núi sông
Ai về thăm với tôi không
Sông thao thiết biếc, núi lồng lộng xanh.

Đâu cần hoàng hậu, ái khanh
Câu thơ kéo đổ cổng thành cửa quan
Nổi chìm bao kiếp hồng nhan
Lên ngôi Bà Chúa thế gian mấy người.

Chiều nay sóng thở ngang trời
Người xưa đâu tá để tôi dùng dằng.

Hà Nam - Hà Nội 1997

Bến Kiện

Sau mỗi lần mìn nổ
Đá chảy như thác ngàn
Tàu thuyền vào bến đỗ
Hối hả và âm vang.

Đá ngồi xe cút kít
Vắt vẻo mà không rơi
Em như người làm xiếc
Lưng áo đầm mồ hôi...

Xếp đá thành từng khối
Đội ngày đi muôn nơi
Dọn bãi chờ đá tới
Nắng mưa thua sức người.

Bến Kiện lỏng lẻo gió
Công trường phút giải lao
Gặp nụ cười ai đó
Ánh mắt - vùng sóng chao.

Kiến Khê 7-1999

XUÂN DỤC

Quê: Nam Định

Biên tập viên, Phóng viên báo Giao thông vận tải

Trống vật

Cỏ xanh đầm mặt đất
Trai sỏi vật vào xuân
Như ngày nào hành quân
Sớm nay vui như hội.

Khắp làng vang trống dội
Náo nức cả biển người
Trẻ già như hoa tươi
Tiếng hò reo sức bật.

Nắng ngồi bùng ánh mắt
Hong cả má em tôi
Đô vật vã mồ hôi
Vẫn say như cày ruộng.

Miếng vật ai yêu chuộng
Mời về đây, từng từng...

LƯƠNG HIỀN

Quê: Minh Cường, Thường Tín, Hà Tây
Nguyên Đại tá, Phó Chủ tịch Hội VHNT Hà Nam
Tổng Biên tập Tạp chí Sông Châu.

Đồng chiêm

Thuở chiến binh
Máu người đã tràn đường phố
Thấm vào từng ngọn cỏ, gốc cây
Và nhuộm đen cả những luống cày.

Khi hạn hán mồ hôi người đã bốc thành mây
Che phủ cả mặt trời
Và ngưng đọng thành mưa rơi.

Mùa bão lụt
Nước mắt người đã chảy thành dòng
Kéo các xóm làng nổi trôi
Kết thành bè mảng
Cho bé thơ nằm yên ngủ trong nôi.

Đồng chiêm ơi!
Tôi không thể xa rời
Bởi máu của cha ông
Bởi vị chua mồ hôi của bố
Bởi vị mặn nước mắt của mẹ
Cả mùi cay đắng của chính tôi
Và xương cốt tổ tiên một khoảnh đất trời.

Phải chất lọc
Từ đây
Để tìm ra vị ngọt trên môi
Để tìm ra vị ngọt cho đời
Bởi định luật:
Mọi vị ngọt đều sinh ra
Từ máu, mồ hôi và nước mắt.

TRẦN TIẾN NHƯ

Quê: Mỹ Trọng, Mỹ Lộc, Nam Định
Hội viên Hội VHTN Hà Nam.

Tiếng đục

*Tặng nhà giáo ưu tú Trịnh Quốc Đạt
Trường chế biến gỗ Trung ương*

Lìm cứng

Gụ nạc

Dổi mềm...

Loại gỗ nào cũng vô tri, vô giác

Màu gỗ - màu của đất.

Lách cách

Lách cách

Tiếng đục thêu dệt thời gian

Từ tiếng đục
Phật ngự toà sen
Nhân từ và đức độ.

Nam mô a di đà
Người cúp rạp mình chấp tay khẩn vái
Từ tiếng đục
Hoa nở hết cỡ
Không bao giờ tàn.
Từ tiếng đục
Rồng bay lên, phượng múa
Rối rít vùng không gian...
Từ tiếng đục
Ông phồng múp đầu, mắt híp
Bế bụng ngồi vô tư.

Lách cách
Lách cách
Từ tiếng đục
Mảnh gỗ tạo dựng muôn loài và màu sắc
Nhân gian!

PHẠM TRỌNG LỤC

Quê: Bình Nghĩa, Bình Lục, Hà Nam
Nhạc sỹ, Hội viên Hội VHNT Hà Nam.

Cô gái thôn ren

Anh về thăm lại làng mình
Cây đề vẫn đứng bên đình như xưa
Vẫn là đồng đất chiêm mùa
Vẫn là mũi chỉ, đường tơ nhuộm nà.

Anh về mê lắm Thanh Hà
Em đi đón chỉ màu xa chưa về
Buông khuâng dưới gốc cây đề
Rối ren chẳng rối nối nghề thêu ren.

NGUYỄN ĐỨC MẬU

Quê: Nam Điền, Nam Ninh, Nam Định
Nhà thơ, Tạp chí Văn nghệ Quân đội.

Về Liễu Đôi lời tim câu hát

Ăn bát canh bầu, hát sầu canh bưởi
Em có nghe câu hát Liễu Đôi mình
Như cây lúa xanh, cánh bèo chợt tím
Đất đồng chiêm mái tranh nghèo mưa rơi.

Có thể cây đa như chiếc ô trời
Người xưa đã tìm về nghe hát
Vạt áo nâu sông là chiếc nôi thứ nhất
Dòng sữa ngọt ngào, giọng hát buồn thương
Nếu không có lời ca thuở ấy
Con lớn rồi chưa hiểu hết quê hương
Dáng ông cha cày ruộng, cầm gươm

Từ xa xưa hiện về trong câu hát
Ăn hạt lúa quê mình đầu chạm những vì sao
Cha nhỏ núi ném lên trời trừ giặc dữ
Đất đồng chiêm vừa im súng nổ
Người đồng chiêm lại đội nón ra đồng
Đêm thì cày nứt mặt trăng
Ngày thì trâu dẫm vỡ băng mặt trời
Ôi câu hát muôn đời huyền thoại
Lại sinh ra từ mái tranh nghèo
Từ những đêm mưa nguồn, chớp bể
Dòng sông nước dâng trôi dạt cánh bèo.

Những câu hát nổi chìm qua năm tháng
Đất đồng chiêm biến đổi đã bao mùa
Hòn đất mặn rồi chua
Hòn đất chua rồi mặn
Con sóng cũ lấp vùi trong dĩ vãng
Gốc đa già bao lớp trẻ đến chơi đu

Ngôi chùa cổ lên màu rêu phủ
Lá khô rụng vào dấu vết người xưa
Riêng câu hát vẫn tròn đầy như bông lúa
Mẹ hát đêm nào, em hát ngày qua
Áo tứ thân, thắt lưng xanh phơ phất
Câu hát cho tôi gặp ở nơi này
Khăn mỏ quạ mẹ đội đầu thương lắm
Đêm hội chèo mát ướt, miếng châu cay
Con dò lá tre chìm trong lũ lụt
Nẻo đường quê nước ngập, cỏ rong đầy
Những gì đi qua câu hát còn giữ được
Tôi uống cùng men rượu ngả nghiêng say
Những nón lá ra đồng cùng câu hát
Gâu nước mức lên loáng đẫm mặt trời
Con trâu bước trên luống cày nặng nhọc
Lúa khoai nghèo câu hát cứ sinh sôi
Tiếng chim đồng rơi vào câu hát

Cho đêm về ai nhớ thương ai
Đã thương nhau thì hát cạn phao dậu
Đã thương nhau thì tìm ra câu hát
Giữa trời khuya trăng khuyết, trăng tròn.

Về Liễu Đôi tôi tìm câu hát
Như con sông tìm gặp ngọn nguồn
Mưa thấm vào đất đai dịu mát
Lá xanh màu, mương máng trào tuôn
Câu hát ở nơi cánh cò vỗ lá
Nơi bờ đê nón trắng giăng hàng
Rồi đêm mai hội chèo sẽ mở
Cả quê mình sẽ thức với vầng trăng
Câu hát cũ nối cùng câu hát mới
Ai xa về thăm lại Liễu Đôi chăng.

Quê: Thị xã Phủ Lý

Hội viên Hội VHNT tỉnh Hà Nam.

Bến sông quê

Dẫu là năm tháng có qua đi
Phủ Lý, Thanh Liêm đã hẹn về
Mừng họp hai dinh câu lạc bộ
Vui neo một chuyến bến sông quê.

Cùng trao đổi mối duyên văn bút
Nhằm phát huy riêng thể võ nghệ
Hào khí Lê Hoàn, thơ Vũ Cốc
Sông Châu, núi Hạc vẫn say mê.

27-4-1999

Ngày ra mắt câu lạc bộ Liễu Đôi

VŨ NGỌC PHÁC

Quê: Văn Xá, Kim Bảng, Hà Nam
Hội viên Hội VHNT Nam Định.

Sớm Kiện Khê

Phố nhỏ Kiện Khê
trong vòng đê sông Đáy
Mỗi sớm mai khi con sáo non xập xoè thức dậy
đã nghe rào rào đá chảy - sóng mưa đi.

Những cô gái
mắt xanh một vòng mi
lên công trường bấm vai nhau tinh nghịch
dưới giày vải đá giẫm rúc rích
vuông khăn trùm bạc trắng đôi vai.

Buổi phát thanh nông thôn
đang hát trên đài
Đồng Ninh Phú lúa vườn xanh lá tỏi
Đường phố chật
những gương mặt đảm đang ban mai mát rượi
mâm chuối chổi trên ụ súng phòng không.

Lò vôi Thống Nhất bên sông
khói xô nhịp thở
Cô tự vệ lên tầng súng nhấp nhô sau mũ
dáng Nữ Oa đội đá vá trời
Bàn tay phá núi nung vôi
vẫn dịu dàng kỳ lạ.

Người thợ già đập đá
nét cười sâu chum cuối lông mày
chùm gân nổi trên tay
nheo mắt nhìn dòng xe cút kít.

Đường ven núi, đàn em như sẻ đồng riu rít
hoa quỳ vàng vấy mũ rơm tươi.

Những đoàn thuyền chở đá, chở vôi
Đời như nắng rạng
gương mặt người Kiện Khê.

PHẠM TRỌNG THANH

Quê: Xuân Thủy, Nam Định

Nhà thơ, ủy viên Thường trực Hội VHNT Nam Định.

Hát cùng Liễu Đôi

Người xưa hát thế cho mình
Hát câu nhân nghĩa nhân tình người ơi
Tôi về Đống Liễu còn nơi
Đa mang câu hát bao đời nào xa
Trăm năm còn tuổi cây đa
Song song bờ liễu bờ qua cổng làng
Thôn Đông cầu đá trắng vàng
Lối về thôn Thượng hai hàng trúc mai

Bốn bên tiếng gọi câu mời
Áo khăn bén nét quen hơi mới là
Yêu nhau đứng ở đằng xa
Con mắt liếc lại bằng ba lời chào
Yêu nhau cất chén rượu đào
Miếng trầu thơm thảo bến nào hoa rơi?
Hát cho nghiêng ngả ông trời
Trời say đất, đất say người mấy khi!

Hội làng năm ấy người đi
Lúa khoai đặt gánh thăm thì bên vai
Mùa con gái nhớ con trai
Dâu xanh nương củi, khăn cài nền hoa
Anh đi đuổi gió mây xa
Nhấp nhó sông núi quê nhà Liễu Đôi...

NGUYỄN THẾ VINH

Quê: Song Lãng, Vũ Thư, Thái Bình
Ủy viên BCH Hội VHNT Hà Nam
Phó tổng biên tập Tạp chí Sông Châu
Trưởng bộ môn Thơ của Hội.

Thanh Piêm

Trống dồn sỏi vật Liễu Đôi
Mùa xuân chim phượng tìm nơi bay về
Thăm đình, nhớ chuyện vua Lê
Non Bồng, Kẽm Trống, Kiện Khê... thuận đường
Gửi người núi Đọi sông Châu

Hà Nam - Xuân 1997

Về Ba Đình

Tưởng nhớ Đình Công Tráng

Thành lũy trăm năm không còn nữa
Vẫn nơi đây dấu tích Ba Đình
Giếng cũ, gốc đa nhớ Người thuở ấy
Trai tráng trăm miền theo hịch Lãnh binh.

Oi Nham Chàng xứ đồng chiêm úng
Trai sỹ phu áo vải Bắc Hà
Xếp bút nghiên xông vào trận mạc
Chiến công đầu nổi nghiệp ông cha.

THƠ THANH LIÊM - 189

Và Ba Đình cũng quê hương đó
Ngõ Ba thôn nối lại đường hào
Nhớ mãi con đò, quả cà, dọ đất
Đêm trăng thề, luyện võ, mài dao.

Kinh đô mất câu vè thất thủ
Chiếu Cần Vương nhuộm máu bao người
Thành lũy trăm năm không còn nữa
Trang sử Ba Đình in dấu son tươi.

Thanh Hoá - Hà Nam 1997-1998

ĐIỂM THƠ TRONG TẬP

Ở giữa bốn đô huyện Thanh Liêm, từ lâu lắm rồi đã hình thành một cái trục cảnh quan văn hiến mà những miền quê không dễ gì có được. Đó là, đứng từ Núi Hạc thời hậu Lê chúng ta có thể tự hào nhìn về non cõi thời tiền Lê. Song song với cái trục như một sự đương nhiên ấy là cả một bề dày truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm và thiên nhiên khắc nghiệt trải qua bao nhiêu biến động thăng trầm để Thanh Liêm tự khẳng định mình vươn tới những chân trời khác lạ.

Việc ra đời Câu lạc bộ Liễn Đồi người cao tuổi Thanh Liêm và tập Thơ Thơ Thanh Liêm lần đầu tiên phải chăng là một xu thế văn hoá tích cực của lòng người Thanh Liêm.

Tập thơ có cổ, có lâu đã minh chứng phần nào cái quy luật văn hoá, chân văn hoá.

Quả thật Thanh Liêm là đất của cung thành chiến lược. Từ thuở Lê Hoàn, Đinh Bộ Lĩnh, Vũ Cốt đến Đinh Công Tráng..., bao lời hứa hẹn, mời gọi, cầm quân đuổi giặc. Từ những truyền thuyết đã trở thành huyền thoại miền võ công văn hoá Liễn Đồi. Rồi cảnh đẹp Kẽm Trống đã quen thuộc lắm rồi, thế mà vẫn bất ngờ khi đọc:

Gió giạt sườn non khua lác cắc
Sóng dồn mặt nước vỗ long bong.

(Hồ Xuân Hương - Kẽm Trống)

Mới sưu tập lần đầu mà Thơ Thanh Liêm đã góp mặt gần trăm rưỡi bài thơ. Nhưng nhiều nhất và hay nhất đều thuộc về các tác giả lão thành cao minh. Góc độ nào của quê hương này các cụ cũng nhìn ra cái hồn cái sắc để làm thơ trữ tình, duyên dáng.

Non Hạc, Đáy Giang ngời cảnh sắc
Lê Hoàn, Vũ Cổ sáng chân dung

(Trịnh Xuân Duyên - Nối chí tông)

Vừa nói Thanh Liêm là đất cung thành chiến lược bởi vì từ Hai Bà Trưng đến Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hậu Lê, rồi Quang Trung, Hàm Nghi đều lưu lại những dấu ấn lịch sử hào hùng trên đất Thanh Liêm. Kháng chiến chống Pháp, có Bồng Lang chiến khu làm đường xuyên rừng vào Xích Thổ tiếp lương, tải đạn lập nên chiến dịch đồng bằng giải phóng núi Bô, bốt Kiện..., Có dải Chanh Chè in mãi dấu chân bí mật hoạt động cách mạng của các đồng chí Trần Tử Bình, Đỗ Mười, Trần Quyết...

Bao phen uốn khúc bao kỳ tích

Mỗi độ vượn vai mỗi trưởng thành

(Minh Thuận - Dải Chanh Chè)

Vươn vai trưởng thành trong đấu tranh cách mạng,
vươn vai từ những trăn trở vật lộn với tình hình địa lý nơi
đồng chiêm trũng, đã qua một thời trông đồng trắng, nước
trong mà buồn đến nỗi "Thanh Liêm bồm bẻm nhai trầu
quạch". Còn hơn thế nữa, đó là:

Mùa bão lụt

Nước mắt người đã chảy thành dòng

Kéo các xóm làng trôi nổi...

(Lương Hiền - Đồng Chiêm)

Đồng chiêm trong thơ mới, trong ca dao Liều Đồi cũng
đã nói nhiều. Nhưng dù cực nhọc thế nào đi nữa, thi ca
cũng chứng tỏ cho bằng được, con người Thanh Liêm
muốn chế ngự cả thiên nhiên.

Những gian truân ấy đã qua rồi. Bây giờ, một năm hơn
hai vụ lúa vàng rờng nhàn nhã. Bây giờ, người Thanh
Liêm đang tự hào đi lên bằng chính tiềm năng và sức lực
của mình, cho nên tình người cũng đôn hậu, nồng nàn,
lãng mạn sâu xa lắm:

Tóc em hương bưởi thoảng qua

Thấm vào giấc ngủ vẫn là của nhau

(Trần Văn Lộc - Hương bưởi)

Hoa bưởi, rồi hoa chanh, hoa chè, hoa hương nhu...
quyện với tình người sâu nặng khó quên. Có một loài hoa
sen bao nhiêu năm xa rồi bây giờ gặp lại, để:

Nhìn nhau ngơ ngẩn lạ quen
Đúng là hồi ấy đoá sen dậy thì

(Vũ Toán - Cô Hái sen)

Tình người ở các loài hoa Thanh Liêm, tình người ở chèo Bông Lạng, ở sắn tàu Thanh Tân, ở ngô vàng Thanh Thuỷ... Thanh Liêm còn có nguồn tài nguyên: cát Đáy Giang, đá sét Trà Châu... Rồi trùng điệp cao xanh nguồn đá ốp lát, tạc tượng, hoá vôi bột nhẹ, xi măng... Đến đây, đá có cả tâm hồn khát vọng:

Nguồn đá quê tôi trần trở hết mình
Muốn tạc tượng người đời nay liêm hiếu
Khắc thêm bia trên lưng rùa Văn Miếu
Đặt đá vá trời không chờ đợi Nữ Oa.

(Trần Tuấn Đạt - Nguồn đá)

Thơ Thanh Liêm còn khá nhiều nét chấm, phá của nghệ sĩ tạo hình trước bức tranh hoành tráng sơn khê đó là: Chùa Trinh Tiết, chùa Tiên, núi Bô, Kiệu Khê, Kẽm Nghè, phố Tâng, Đầm, Tái... Thơ của các nhà giáo, thơ viết tặng các trường học, các tổ chức cơ sở nhân đạo như bệnh viện, Trung tâm điều dưỡng thương binh, Trung tâm giáo dục thường xuyên, các nghề mây - tre đan, chạm - khắc gỗ, thêu - gien... còn có những trang thơ khác viết đến những kỷ niệm ghi dấu ấn hào hùng thời kỳ kháng chiến và xây dựng, rồi về việc thành lập câu lạc bộ Liều Đồi của các tác giả: Bùi Văn Phúc, Đoàn Sán, Nguyễn Trí Đắc, Trần Cừ, Nguyễn Văn Cư, Trịnh Văn Can, Nguyễn Cảnh Hưng,

Bùi Xuân Hoà, Nguyễn Văn Giáp, Đình Viêt Bảo, Phạm Lê, Nguyễn Công Tứ, Vũ Thị Tuyết, Bắc Môn...

Có thể nói: "Thơ Thanh Liêm" là một tập hợp ghi chép bằng thơ về cảnh sắc, tiềm năng và con người Thanh Liêm của các tác giả quê Thanh Liêm và các tác giả là bạn bè của Thanh Liêm. Tuy là thơ cày, thơ cấy, thơ cây, thơ cảnh... chỉ nôn na chán thật vậy thôi, nhưng đọc kỹ mới thấy thơ Thanh Liêm có tâm nhân hậu và không thiếu gì những nét kiêu sa.

Vậy xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Ngày 10 tháng 8 năm 1999

Minh Thuận

Hội viên Hội VHNT Hà Nam.

MỤC LỤC

Trang

LỜI GIỚI THIỆU	5
PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG	10

THƠ XUA (VIẾT VỀ THANH LIÊM)

• Đăng sơn thị viễn	14
• Tình dân	16
<i>Vũ Cối (1375 - 1486)</i>	
• Lê gia hủ táng	17
<i>Lê Trung (1451)</i>	
• Tri Lý nhân phủ, nhân hành đề ngẫu thuật Thanh Liêm huyện sự trạng	19
• Thanh Liêm hành đề liên hữu di thư ủy vấn hí thuật đáp	21
<i>Phạm Văn Nghị (1805 - 1881)</i>	
• Thái hương từ	22
<i>Bạch Đông Ôn (1811 - 1881)</i>	

- Kẽm Trống 23
Hồ Xuân Hương
- Nước lụt Hà Nam 24
Nguyễn Khuyến (1835 - 1909)

THƠ
CÂU LẠC BỘ
NGƯỜI CAO TUỔI LIỄU ĐÔI (114)

- Tình đời 26
- Yêu thơ 27
Vũ Long Hương
- Xuân người cao tuổi 28
Trần Bang
- Nhớ Thanh Hà 29
Đỗ Thị Thuận Bằng
- Chùm khế ngọt ngào 30
Lai Phú Bằng
- Đèn Bà Trăm Sắc 31
Đức Bảo
- Đình Công Tráng 32
- Hạnh phúc 33
Đình Viết Bảo

• Nét son truyền thống	34
<i>Ngọc Bích</i>	
• Viếng Anh	35
<i>Trần Thanh Bình</i>	
• Góp sức xây đời	36
<i>Đỗ Bướm</i>	
• Cây vải	38
<i>Trịnh Văn Can</i>	
• Đất thiêng	40
<i>Đinh Cẩm</i>	
• Tặng bà	41
<i>Nguyễn Văn Cư</i>	
• Những bước chân	43
<i>Trần Cừ</i>	
• Trà hương nhu	45
<i>Văn Chính</i>	
• Núi Đụn	46
<i>Đào Văn Chung</i>	
• Về quê	47
<i>Lê Văn Chương</i>	
• Tắt nước	48
<i>Nguyễn Mạnh Dân</i>	

• Làng quê	49
<i>Phan Đăng Diêm</i>	
• Quê hương	50
<i>Lâm Văn Doanh</i>	
• Thăm lại hồ sen	51
• Nhớ	52
<i>Nguyễn Tiến Dũng</i>	
• Tình vẫn mặn mà	53
<i>Lê Xuân Duyên</i>	
• Nỗi chí tông	54
• Nét lung linh	55
<i>Trịnh Xuân Duyên</i>	
• Những con đường	56
<i>Trịnh Quốc Đạt</i>	
• Lũy tre làng	58
<i>Nguyễn Đức Đào</i>	
• Có một trung tâm	59
<i>Trịnh Văn Đảo</i>	
• Nguồn đá	60
• Bây giờ mới viết cho em	62
• Vàng	64
<i>Trần Tuấn Đạt</i>	

• Tiểu đoàn Hà Nam	65
<i>Nguyễn Chí Đắc</i>	
• Làm thủy lợi	68
<i>Lê Phụng Đình</i>	
• Quê tôi	69
<i>Nguyễn Văn Được</i>	
• Cháu ngoan	70
<i>Nguyễn Thị Dương</i>	
• Phố Tàng	71
<i>Nguyễn Đắc Diễm</i>	
• Trưa hè	72
<i>Hà Giang</i>	
• Chưa già	74
<i>Nguyễn Văn Giáp</i>	
• Trường xưa	75
<i>Phạm Văn Hải</i>	
• Cây đa	76
<i>Trịnh Văn Hãn</i>	
• Quê hương	78
<i>Lại Văn Hiến</i>	
• Vườn xưa	79
<i>Bùi Xuân Hòa</i>	

• Bốn mùa	81
<i>Vũ Đình Hòa</i>	
• Nhớ năm 1974	82
<i>Nguyễn Xuân Hùng</i>	
• Tiếng chim vườn cảnh	83
• Vườn cảnh	84
<i>Nguyễn Cảnh Hưng</i>	
• Lòng mẹ	85
<i>Lê Huệ</i>	
• Mong	87
<i>Nguyễn Văn Khánh</i>	
• Trẻ lại	88
<i>Nguyễn Đăng Khôi</i>	
• Cây quất	89
<i>Lê Đình Khôi</i>	
• Nhớ ơn	90
<i>Phạm Văn Khúc</i>	
• Hội chùa Tiên	91
<i>Trịnh Đình Khuyển</i>	
• Tặng vãn thơ vui	92
<i>Vũ Vương Luyện</i>	
• Yêu hoa	93
<i>Vũ Thúy Lan</i>	

• Kẽm Trống tôi về	94
<i>Phạm Lê</i>	
• Hương bưởi	96
• Đồng vốn	97
• Nhờ em	98
<i>Trần Văn Lộc</i>	
• Lớp học người mù	99
• Đón con về	100
<i>Vũ Đình Lung</i>	
• Thanh Lưu	101
<i>Cao Tuấn Mạnh</i>	
• Giấu	102
<i>Nghiêm Văn Minh</i>	
• Gãy răng số 8	104
<i>Nguyễn Văn Năm</i>	
• Lính làm thơ	105
<i>Lê Công Nông</i>	
• Về thăm trường cũ	106
<i>Nguyễn Tế Nhi</i>	
• Bộ đội Cụ Hồ	108
<i>Hoàng Văn Nho</i>	
• Sông núi đợi chờ	109
<i>Lê Hữu Nhu</i>	

• Sắc xuân	110
<i>Dương Thanh Nghi</i>	
• Mười yêu	112
<i>Nguyễn Đình Ngọc</i>	
• Âm thanh mở	113
<i>Nguyễn Thị Ngọc</i>	
• Về hội đèn Lăng	114
• Quê mình	115
<i>Đỗ Nghè</i>	
• Thanh Liêm đất mẹ	117
<i>Vũ Oánh</i>	
• Tình em	118
<i>Đinh Quang Phiệt</i>	
• Nhớ bạn	119
<i>Đào Trung Phong</i>	
• Cánh đồng xưa Bác thăm	120
<i>Hoàng Giang Phú</i>	
• Về hưu	123
• Nhớ chị Nghệ	124
<i>Bùi Văn Phúc</i>	
• Chiều thu Bồng Lặng	125
<i>Vũ Đức Quang</i>	

• Tuổi thơ ngày ấy	126
<i>Hoàng Văn Quyền</i>	
• Mừng câu lạc bộ Liễu Đôi	127
• Trường quê	129
• Cao tuổi phải đâu đã là già	130
<i>Đoàn Sán</i>	
• Nét quê	132
<i>Nhữ Công Sản</i>	
• Hòn	133
<i>Nguyễn Đình Sâm</i>	
• Mong	134
<i>Phạm Văn Sĩ</i>	
• Gái làng chiêm	135
<i>Vũ Thị Tuyết</i>	
• Lên đền Thượng	137
• Dải Chanh Chè	138
• Làng Nghè	139
<i>Minh Thuận</i>	
• Bà ơi	141
<i>Trần Tâm</i>	
• Cảm nhận tháng năm	142
<i>Tạ Tiến</i>	
• Bạn thăm nhà	143
<i>Vũ Toàn</i>	

• Hái sen	144
<i>Võ Toàn</i>	
• Tâm tình thơ	145
• Gặp nhau	146
<i>Sỹ Tuấn</i>	
• Đồng đội	147
<i>Đỗ Doãn Tung</i>	
• Đêm trăng	148
<i>Nguyễn Công Tú</i>	
• Đò ngang	149
<i>Nguyễn Ngọc Thạch</i>	
• Viếng bạn	150
<i>Nguyễn Thanh</i>	
• Vạn niên thanh	151
<i>Nguyễn Minh Thắng</i>	
• Vượt lên	152
<i>Trần Thi Thế</i>	
• Cháu ông	153
• Mẹ	154
<i>Trịnh Cao Thế</i>	
• Thuốc nam vườn nhà	156
• Nghĩa tình	157
<i>Vũ Chí Thuận</i>	

• Thăm quê	158
<i>Phạm Bá Thúc</i>	
• Hương quê	160
<i>Tâm Thực</i>	
• Mừng thọ mẹ	161
• Lưu luyến	163
<i>Trương Như Trác</i>	
• Xưa,nay	164
<i>Đỗ Khắc Vẽ</i>	
• Tâm sự với bạn đời	165
<i>Bùi Văn Xiêm</i>	
• Ngôi sao	166
<i>Lâm Hồng Xuân</i>	

VIẾT TẶNG THANH LIÊM

• Đi tìm nữ sĩ	168
• Bến Kiện	169
<i>Nguyễn Hải Chi</i>	
• Trống vật	171
<i>Xuân Dục</i>	
• Đồng chiêm	173
<i>Lương Hiền</i>	

• Tiếng đục	175
<i>Trần Tiến Như</i>	
• Cô gái thêu ren	177
<i>Phạm Trọng Lực</i>	
• Về Liễu Đôi tôi tìm câu hát	178
<i>Nguyễn Đức Mậu</i>	
• Bến sông quê	182
<i>Bắc Môn</i>	
• Sớm Kiện Khê	183
<i>Vũ Ngọc Phác</i>	
• Hát cùng Liễu Đôi	186
<i>Phạm Trọng Thanh</i>	
• Thanh Liêm	188
• Về Ba Đình	189
<i>Nguyễn Thế Vinh</i>	
• Điểm thơ trong tập	191

Thơ Thanh Liêm

Câu lạc bộ thơ Liễu Đôi - Hà Nam

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - 1999

Chịu trách nhiệm xuất bản:

MAI THANH

Phụ trách bản thảo:

PHAN ĐÀO NGUYỄN

Biên tập: QUANG KHẢI

Bìa: MẠNH HÙNG

Sửa bản in: HỒNG NGÀ

PHAN THANH CHIÊN

In 1.200 cuốn, khổ 13x19cm, tại Công ty In Công Đoàn Việt Nam, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội. Giấy phép xuất bản số: 2-749/CXB. Cấp ngày 19/8/1999. In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 1999.



*Ban Chấp hành Câu lạc bộ Liễu Đôi
Người cao tuổi huyện Thanh Liêm*



Đền lăng Lê Hoàn(Di tích lịch sử văn hóa)



Đền thờ cụ tổ võ vật Liều Đồi